

Phong hóa



Tòa soạn và Trĩ sự: 80 Đường Quang Thánh - Hanoi. Giấy nôi: 874 - Giấy thép tất Phong - hóa
 Giá báo - Trong nước: 1 năm 3\$00 - 6 tháng 1\$60 - Mỗi số 0\$07 - Nước ngoài: 1 năm 6\$50 - 6 tháng 3\$50.
 Mua báo kể từ 1 và 15 và phải trả tiền trước. Ngân phiếu gửi về ông Ng. tương Tam giám đốc.

tuần báo ra ngày thứ sáu



TRANH TAM ĐA

SỐ ĐẶC BIỆT TRÊN ĐUỜ'NG
THỨ' SAU 1 NOVEMBRE 1935 SẼ RA
CÓ PHỤ TRU'Ờ'NG BIỂU KHÔNG
Ô TÔ XE LỬ'A TÀU THỦY

TỪ NHỎ ĐẾN LỚN

NHA VĂN-SĨ HENRI

BARBUSSE

NHA văn-sĩ Pháp Henri Barbusse vừa mới tạ thế, là một nhà văn về phái cực tả, một nhà văn của hạng vô sản.

Trước trận Âu chiến, ông là một nhà thi-sĩ trẻ tuổi, có nhiều hy vọng. Chợt đến lúc đầu binh ra trận, ông cảm thấy sự vô lý của lòng hy sinh của chiến sĩ, cảm thấy sự tàn khốc của chiến tranh, sự dối trá của bọn buôn súng thần công đẩy người khác ra chỗ chết vì lợi, ông không nén được lòng công phẫn... Vì thế quyển « Binh lửa » (Le Feu) của ông ra đời.

Quyển sách ấy làm cho ông nổi tiếng là danh-sĩ; ông, từ đó, vì lòng thương người thành ra một nhà văn thiên về sự hành động, hành động cho những người nghèo khổ, đói khổ, hành động cho sự hòa-bình thế giới.

Ông chết, làng văn Pháp thiệt mất một viên kiện tướng và kẻ cùng khổ thiệt mất một người bạn.

Có một điều đáng đề ý là lúc ông mất, chính là lúc chiến tranh — mà ông không muốn bao giờ trở lại — đương tàn sát bao nhiêu mạng người vô tội ở phía bắc Phi-châu. Những sự tàn khốc mà ông đã diễn trong quyển « Le feu » lại thấy hiện ra trên thế giới: loài người hình như sinh ra để giết nhau vậy.

CHỈ VÌ CAO ĐÀU

O làng Đình-mỹ tỉnh Long-xuyên có mấy người làm ruộng, nửa vì kinh tế khủng hoảng, muốn giảm bớt sự chi phí, nửa vì muốn nóng dầu, rủ nhau đem dầu đi cạo tuốt.

Nhưng có lẽ cạo phải giờ xấu, cho nên mấy cái đầu trục lại lọt vào mắt một ông làng (nghĩa là một cụ Lý Toét hay Xã Xệ trong hương lý). Ông làng lập tức bắt cả bọn giam lại, buộc vào tội cộng sản! Ba hôm sau, ông làng mới chịu tha họ, nhưng làm một tờ biên bản dài gửi cho ông chủ quận (tri huyện hay tri phủ). Ông chủ quận bèn sai biên tên những người ấy vào sổ... đoạn trường, là sổ những người tinh nghi, và dạy cho kỹ lý trong làng phải để mắt đến họ luôn luôn.

... Trọc đầu có hại là thế. Được tin này, tôi rất lấy làm lo cho hai hạng người: hạng sư và hạng người... hỏi trăn.

CÁC BÀ ĐỒNG

Khội họp của hội đồng thành phố mới rồi, ông đốc lý có đưa cho các ông nghị bản dự án một đạo nghị định về đình chùa nói về việc cấm đốt mã, cấm lên đồng...

Các bà đồng, ông đồng lo cuống quít, quảng cả khâu châu, áo ngự, vội họp nhau lại đề kêu ca: phải, sắp mất miếng ăn ngon thì dầu thành vật cũng phải kêu.

Lẽ tự nhiên là họp nhau ở chùa Bà Đá của hòa thượng Tăng Cang, là nơi cửa Phật từ bi không tham tiền mà cũng không háo danh. Các bà bốp bụng bỏ ra mỗi người hai đồng bạc để làm đơn từ đi kêu...

Ý a! các bà kêu mà làm gì? Đã sẵn có thánh, thần, mẫu, cậu, mợ, cô của các bà đây sao các bà không cầu khẩn đề các ngài thiêng liêng phù hộ độ-trì cho các bà khỏi mất miếng ăn, và cho thiện nam tín nữ tha hồ mà nhảy nhót múa men?

... Nhưng nếu thánh có thiêng thật, thì tôi lo sợ cho các bà lắm: còn có gì bằng bỏ thần thánh hơn là ngồi đảo một lúc, rồi ổn ỉn, mỹ-miền như chị em ở dưới xóm Khâm-thiên, mà tự xưng là thánh, là thần!

ĐUỐC VĂN MINH

Thủ tướng họ Mút nhất định đem đuốc văn minh sang nhóm lửa ở Phi-châu, giết người lấy của một cách cực kỳ dã-man để phá sự dã man của người Á.

Chưa chiếm được nước Á, thủ tướng đã tính trước những công cuộc khai khẩn nước ấy, coi như đã thành ra thuộc địa của Ý rồi. Thủ tướng họ Mút sẽ định sung công hết của cải đất đai của nước Á, phái người sang

khai khẩn ruộng nương và khoáng vật. Những dân đem đi sang đây sẽ được nhà nước cho vay, khi nào làm ăn có lãi sẽ trả dần dần cho nhà nước. Như vậy không bao lâu, sứ A sẽ trở nên một nơi rất trù phú... cho dân Ý.

Còn thổ dân, không thấy thủ tướng nói đến. Có lẽ vì chúng dã-man, mọi rợ quá, không đáng đề ý, chúng nó chết hết càng hay, nếu còn dứa nào làm phu, làm nô-lệ cũng là may đời cho chúng nó lắm. Chúng nó làm nô-lệ quen đi rồi, chắc về sau này không biết khổ là gì nữa. Và da chúng đen thui đen thui, có ra hồn người đâu!

Nhưng hãy khoan! quân của thủ tướng họ Mút còn chết như rạ ở trên trận tiền: như vậy chắc đâu là nước Ý đem văn minh sang nước Á hay nước Á sẽ đem văn minh sang Ý? Thủ tướng họ Mút bây giờ mới như nhà đi sản, chưa sản được hồ đã đòi bán cao hồ cốt.

CÁCH SUNG HỒ

O bên xứ Iran — một nước quân chủ miền tây Á châu — hoàng đế nước họ gọi là Chak, đã ký nghị định bỏ hết những chức tước cổ thời.

Từ nay về sau, chỉ còn vua thì gọi là hoàng đế, con vua thì gọi là thái tử, anh em vua thì gọi là hoàng đệ, hoàng huynh, ngoài ra, dẫu ngôi cao chức cả đến bậc nào mặc dầu, cũng chỉ được gọi là « agha »: ông, hay « khanom »: bà.

Như vậy, các nước trên hoàn cầu ngày nay đều xu hướng về sự bình đẳng cả. duy chỉ còn có nước ta là có cái hân-hạnh đặc biệt đại diện cho cổ thời cho sự cổ lỗ. Vinh diệu thay!

Muốn sống với sự vinh diệu ấy, ta phải trên ra trên dưới ra dưới, giữa ra giữa... càng ngày càng cổ cho đến lúc nào trở về đời thượng cổ mới nên thời

Từ Lý

CÁCH NGỒI GHẾ CỦA BANG BẠNH TRONG CÔNG VIÊN



— Chỗ này phải chỗ ta ngồi thưởng hoa.

Ngọt ngào

Trước nhà thương

Mỗi buổi sáng, ở trước cửa nhà thương Bảo-hộ, có đến hàng trăm người lại xin thuốc.

Những người này là những người nghèo khổ, không có tiền. Họ đến xin thuốc ở nhà thương, vì ở đây người ta cho thuốc và khám bệnh không lấy tiền, một phần nữa vì họ đã bắt đầu tin ở sự công dụng chắc chắn của thuốc tày.

Nhưng căn buồng nhà thương dành riêng cho bọn nghèo rất bé nhỏ, cho nên bọn nghèo khổ này phải đứng đợi ở ngoài.

Nhiều khi họ chờ suốt cả buổi sáng mà không ăn thua gì.

Những kẻ có bệnh khốn khó ấy phải đứng hàng giờ dưới ánh nắng, hay mưa gió trên vỉa hè, đem phơi ra ánh sáng cái thân thể ốm yếu, xanh xao vì ngã nước, vì sốt rét hay đầy những mụn nhọt, những vết thương.

Nếu kẻ nào liều mình chen vào đến chỗ xin thuốc vì không thể đợi được lâu, thì đã có những câu quát mắng của các người coi và đội xếp cản trở, nhiều khi có cả roi vọt nữa.

Không còn cảnh nào thảm thương hơn cái cảnh hàng trăm người khốn nạn ấy, phở bày trước nhà thương tất cả bệnh tật, tất cả những nỗi nghèo khổ của mình.

Trong nhiều cái đáng thương khác, tôi mong người ta để ý đến cái đáng thương của những người này.

Bởi vì đó không phải là một sự khó khăn gì.

Công cuộc cho thuốc là một công cuộc cứu tế, có ích nhất và nhân đạo nhất: người ta có thể lắng số người trông nom về việc đó, và để riêng nhiều căn phòng cho người nghèo ngồi chờ đợi.

Sự phí tổn về việc này cũng chưa bằng một mấy may những món tiền lớn mà người ta tiêu dùng vào việc khác không ích lợi bằng.

Ngoài cái nghĩa cứu giúp những người nghèo, ta còn được cái lợi rằng những kẻ nghèo khổ, ốm yếu này khỏi phải bị thất vọng, đau đớn khi họ thành thực đến cầu những cái tốt đẹp của y học thái tày.

Thạch Lam

Kết quả cuộc thi đoán thư bí mật sẽ công bố sau khi đã đăng đoạn truyện giảng giải bức thư

Có một không hai

Rừng nhưng là tên riêng mà các quý bà quý cô đã tặng cho Tiệm chính Bombay, 39 hàng Khay Hanoi, tưởng cũng không phải là quá vậy. Hiện đã về rất nhiều; Nhưng Kim cương, nhưng the đủ các màu, nhưng the toàn to, infroissable, bordaux đủ các màu, thắm nhạt, nhưng Peluche may manteaux và capes, Laine chiné, Laine Longco và đủ các hàng Gấm, Satin, Đoạn và nhiều hàng lạ nữa.

Đau Dạ Dầy. Phòng tích

Giá trước 0\$40 — bây giờ 0\$30

Ăn chậm tiêu, đầy hơi, hay ợ, vàng da, vàng mắt, đau dạ dày, đau bụng, tức ngực, đau lưng là vì làm ăn lao lực, lo nghĩ quá đà, ăn no ngủ ngay, phòng dục quá độ, lam sơn chướng khí, uống đều khỏi hết, hay nhất Đông-pháp bây giờ.

Bổ thận giải độc trừ căn

Giá trước 1\$20 — bây giờ 1\$00

Gi độc bệnh hoa liễu còn lại, hoặc vào thận hay vào máu làm cho nhức xương, rất gán, ù tai, hoa mắt, đi tiểu vẩn đục, nhe 4 hộp, nặng 6, 7 hộp, khỏi hẳn. Mới phải ra mủ ra máu buốt, rức, uống thuốc số 19 giá 0\$50 một ve, đỡ lập tức, nhe 4, 5 ve, nặng 7, 8 ve sẽ khỏi chắc chắn. Không hại sinh dục.

KIM-HUNG DƯỢC-PHÒNG
81, Route de Huê HANOI

ÔNG NGHỊ LINH

MỘT QUÁI TRẠNG Ở TRÔNG NGHỊ-VIÊN

(Viết theo sự thực)

Ấy là ông nghị vùng ta,
Sùng sa sùng sinh đi ra hội đồng...

Tú Mỡ



Ông đang đi công cán dưới trời nắng, bỗng tiếp được điện tin gọi về cõi dưới để điều tra về một việc ch nước, lợi dân, tôi đoán ngay là để phỏng vấn một ông nghị cầu sống. Tôi đành tạm từ biệt hai quý sử đã có công đưa tôi đi lã du bấy lâu. Tôi khéo gửi vào tay mỗi người một tờ giấy bạc, nên lúc chia tay, họ niềm nở gạt nước mắt chúc tôi về được bình an và sớm có ngày tái hợp.

Về đến nhà, được tin rằng kỳ hội họp nghị-viên năm nay vừa bế mạc, và các ông nghị sắp sửa lục tục kéo nhau về quê để di-dưỡng cái sức khỏe quá lung lay vì công việc nặng nề trong viên và dưới xóm. Tôi nghĩ phân vân chưa biết đến ông nghị nào: đến ông Lục thì sợ ông hốt hoảng như người đau tim, đến ông An lại sợ ông chuyển choáng như người say rượu.

Tôi còn đương lúng túng, bỗng chiều hôm nay, vào lúc xẩm xẩm tối, tôi đến chơi một người bạn, gặp một ông nghị đang đắc chí cười ha hả. Bạn tôi giới thiệu:

— Đây là quan Nghị Bùi-x-Linh.

Thật là không hẹn mà nên: còn ông nghị nào đáng đại biểu cho Viện dân biểu hơn là ông nghị kiêm trưởng tuần Bùi-xuân-Linh nữa?

— À ra quan nghị Bùi. Hân hạnh lắm.

Ông nghị Linh nghe thấy chúng tôi gọi là quan, ra vẻ đắc ý, như cho rằng tôi được biết ngài là một sự hân-hạnh cho tôi thật. Ông ta mặt mũi là mặt mũi của một người trưởng tuần, còn quần áo là quần áo của một ông nghị: khăn nhiễu, áo lạng bóng, giày gia-định... Bộ mặt xương-xương có vẻ gân guốc, bướng bỉnh; trán rộng nhưng chắc cái thông minh không ở đấy.

Một sự lạ: quan nghị không đeo thẻ bài. Tôi hỏi căn nguyên làm sao, thì ngài trịnh trọng trả lời rằng:

— Đeo làm quái gì? Chỉ những lúc đi dự tiệc mới nên đeo, chứ ngoài ra, ai không biết mình...

— Vâng, ngài là trunz tâm điểm của thế giới, rộn của vũ trụ.

— Ông nói gì, tôi không hiểu, nhưng chắc là phải lắm. Tôi không đeo thẻ bài mà cũng không đi giày ban. Là vì giày ban tôi để dành đến lúc đi dự tiệc, đi cho có vẻ đứng đắn hơn...

Không biết có vẻ đứng đắn không, nhưng có vẻ ông nghị lắm, về một

ông nghị lên Hanoi có thể lạc đường không biết lối mà về nữa. Mà chỉ thấy ông nói đến dự tiệc, ông nói đến một cách âu yếm nồng nặc như người ta nói đến tình nhân vậy. Tôi bèn hỏi:

— Ngài đi dự tiệc ở đâu?

— Ở phủ Thống Sứ. Thật là một bữa tiệc sang trọng tôi mới thấy lần này là một...

— Chắc hơi khác những bữa tiệc ở đình làng.

— Vì thế nào được. Nhưng sang thì sang thật, nhưng hơi thiếu sự tự do. Về mặt ấy thì không bằng được ở đình làng, mà buồn cười nhất là các ông nghị đồng nghiệp của tôi. Người ta mới mình đến ăn uống thì mình cứ việc mà ăn uống, chứ có phải mời đến để chào rìa đầu, mà các ông nghị nhìn nhau như phỏng, e lệ rụt rè như con gái mười tám, đôi mươi! Chỉ tôi là biết phép lịch sự: họ mang đến trước mặt tôi một cốc huych-ky, tôi tợp ngay một tợp cạn. Rượu khá mạnh, nhưng phải tỏ ra rằng mình cũng biết uống rượu chứ! Các ông nghị khác đem nó pha vào với nước là chẳng hỡ người ta cười cho.

Chỉ phiên một nổi là tây họ cũng rượu huych-ky pha với nước là.

— Chắc ngài uống thế thì say lắm.

— Cũng hơi say thôi. Nhưng có say mới khoái. Nhưng rượu huych-ky họ lại cho nước đá vào cũng lạ. Tôi uống lạnh quá, phải lấy ngón tay khều nước đá ra...

— Ngài theo đúng phép vệ sinh quá.

Quan nghị nói tiếp:

— Bữa tiệc sang thật. Nhưng họ phi rượu quá. Có người chỉ uống một phần ba cốc. Tôi trông tiếc quá, nên đến lúc bồi họ đồ đồ những cốc rượu còn thừa lại, tôi bảo họ đưa cho tôi uống hết, khỏi phí của trời. Thế mà không hiểu làm sao nó lại nhìn tôi nó cười...

— Nó cười vì nó cười. Quan uống cứ việc uống.

— Chính vậy. Đồ đầy tớ, chúng nó biết gì. Cốt nhất là chủ nhà. Mà chủ nhà chu đáo lắm, ăn xong lại cho xem hát tuồng nữa. Họ trọng tôi, nên mời tôi ngồi ghế, còn ở dưới tôi, lại có một ông tây đứng làm hiệu cho tôi kèn... Họ trọng mình thật, để mình đứng trên cả ông tây.

— Vâng, họ trọng nhất là ngài. Có lẽ vì ngài đã làm trọn bổn-phận một ông nghị viên có tài...

Lắc lư cái đầu, quan nghị Linh nói:

— Quả có thể. Tôi làm việc thật là đủ phận một ông nghị... kha khá. Ông tỉnh rờng rã suốt bấy ngày trời

tôi không nói lấy một câu. Bọn đồng nghiệp của tôi đã cho là một ông nghị gât. Có biết đâu trong khi ấy, tôi nghĩ... ăn có nhai, nói có nghĩ.

— Vâng, chính vậy. Phương ngôn tây có câu: « Trước khi nói phải quay lưỡi bảy lần ». Nay ngài quay lưỡi đến bảy ngày, tức là thận trọng hơn vạn hội.

Tươi cười, quan nghị Linh nói vui về:

— Ông thực là biết người biết của. Phải thận trọng lời nói, tôi nghĩ vậy nên tôi đợi đến ngày thứ tám mới khai khẩu: tôi nói nhiều và chín nục.

— Dạ, của chín là của ngon.

— Ông nói phải. Tuy vậy có vài ông nghị ghen tức tôi nói được nhiều, nên ra hiệu bảo im, may toàn viện lại cứ dục tôi nói đi... Tôi nói về rượu...

Thảo nào! Chắc trước khi vào viện, quan nghị đã tợp năm mươi tợp ở nhà rồi. Mà nghe một người chuyển choáng hơi men nói về men vẫn là một cảnh tượng có hứng thú...

Tôi đương nghĩ vơ vẩn, quan nghị đã nói tiếp:

— Ông phải biết, ai cũng sợ tôi, cũng nể tôi. Ông huyện ở huyện còn oai, chứ lên đây thì me gì (1). Đây ông xem quan Thống Sứ mời tôi ăn tiệc, chứ có mời quan tuần đâu?

— Chỉ lý lắm, quan nghị Linh. Còn trong viện, ngài giữ trọng trách gì?

— Tôi làm phó-đăng-trưởng của đảng tôi.

Tôi nghiêng mình tỏ vẻ kính phục. Quan nghị Linh nhìn tôi bằng con mắt ngạo nghễ, rồi nói tiếp:

— Đảng tôi là đảng áo chúng (2), thế to lắm, ngã về bên ông Lục là ông Lục thắng, ngã về ông An là ông An thắng...

— Nếu vậy thì đảng áo chúng của ngài giống như đảng cấp tiến xã-hội của ông Herriot bên Pháp ngã về bên tả thì tả thắng, ngã về bên hữu thì hữu thắng...

— Thật vậy à?

Tôi nghiêng mình trước quan nghị Linh tỏ vẻ kính phục một linh hồn to đã gặp một linh hồn to.

— Thế nào là đảng áo chúng?

— Đảng áo chúng gồm có những ông nghị bận áo chúng, các ông chánh tổng, các ông trưởng... Đảng trưởng là ông Bùi-trọng-Ngà...

Tôi chợt nhớ đến về mặt ngày thơ của ông Ngà, búi tóc của ông ấy và búi tóc của Lý Toét.

Từ Lý

1) Nguyễn văn.

2) Một đảng mới thành lập.

THỜI SỰ

HỘI TƠ LỤA HADONG



Ôi tóm lại: hội tơ lụa tổ chức một cách đường hoàng, có vẻ trịnh trọng và có công phu.

Sau khi nói tóm lại, tôi nói rộng ra: hội tơ lụa tổ chức không có thứ tự, rồi như tơ vò một là vì đồng người qua, hai là vì các ông phủ, ông huyện tuy hết lòng, nhưng không quen những việc đó.

Cờ cắm từ Hanoi vào Hàđông. Phiên một nổi, chỉ cắm có một bên đường, giá cắm cả hai bên thì có công phu hơn.

Một người nhà quê lơ lơ bị ô tô chạm phải ngã bở ra đường. Một người cảnh sát bấp tấp chạy lại. Tôi tưởng bác ta đỡ người nhà quê đó dậy. Không, bác ta vụt thêm



cho mấy roi những roi đó có lẽ êm như lụa là.

Một ông mặc áo sa xanh đứng ở cổng vào, hỏi xem giấy mời sùng sộ như hỏi thẻ (thư hân).

Mẫu lam của áo các tông bố hương, phủ, huyền hờ a với màu sắc -cù-là, rượu vang, lá mạ của các áo tiêu thư tân thời hợp thành một bức tranh gấm vóc (câu vi hơi sáo, nhưng đúng đúng chỗ).

Làm cá; câu đề cho n hữ n g

người dự thi điều lượn trước mặt khán giả là một ý kiến hay. Tôi xin đặt cho nó hai tên:

1) Cầu vồng — Ở dưới địa-ngục có một cái cầu vồng cho người có tội đi qua. Cái cầu ở hội tơ lụa là để cho những

(Xem tiếp trang 8)

OUVERTURE 10 OCTOBRE 1935

DAN-MOI

Tailleur, Chapelier, Chemisier
70bis RUE JULES FERRY — HANOI

Succursale de la maison

CH. MAU'S

18, Bd DONG KHANH — HANOI
(Hiệu Vũ văn An cũ)

do « Cai Coupeur » đã sành nghề và đã học tập trên 5 năm với bản hiệu trông nom và chỉ cho lấy công làm lãi.

Muốn hợp thời và sẽ chẳng sợ hời hạn về sau, các ngài mua bán không nên vội vàng, vậy trước khi mua quần áo hay mua mũ, xin hãy lại thăm CH. MAU'S và DAN MÓI, các ngài rồi hãy quyết định sau, có so sánh mới chẳng sợ nhầm dùng phải những « hàng thái » của một vài hiệu buôn, bán solde cho những thợ may quay quắt để lừa gạt bạn hàng. Những hàng « mode » bao giờ cũng có trước các hiệu 2 năm. Hiệu CH. MAU'S chủ nhất có mở cửa từ 3 giờ đến 5 giờ để tiếp khách các tỉnh. DAN MÓI sẽ mở cửa cả ngày. Đến thăm bản hiệu mua một cái mũ 2\$80 xin biếu tiền xe. Một bộ áo trên 25\$00, xin biếu một chuyến tiền tàu (riêng cho bạn hàng các tỉnh). Dù thêm ông bạn may một bộ áo, xin biếu một cái mũ và xin để rất nhiều hoa hồng cho riêng những các bạn cùng đi nhau may chung một lúc commandes, trên 200\$, có thể xin biếu riêng một bộ.

Về Hanoi không lại thăm hiệu CH. MAU'S và DAN MOI là một sự thiệt lớn.

CH. MAU'S

Fournisseur en gros pour tailleurs et chapeliers Agent exclusif pour toute l'Extrême Orient des marques de chapeaux : Wings (importé d'Angleterre) - Porte-pipe (création d'Américaine) - Lincoln (Fournisseur des cours étrangères) et des tissus : Vorinus, ajemisse, Fourfold, Solifer, William, Song et Henry and Son.

mũ có gửi bán tại Saigon : Mon chemisier Rue Catinal, Adam Mode Rue Colonel Grimaud, Nguyễn van Nhạc Rue d'Espagne, Fou-Kin-Dji — Au-tisseur — Au coq d'Annam Bd Bonard, — Cẩn Đại-lý độc quyền ở Saigon.

VAI TRANG CU'OI CO'T

Trước vành móng ngựa

BỘ RÂU DÀI

NGUỜI nhỏ nhắn, yếu đuối trong chiếc áo the thâm, Nguyễn thị Nam đứng như-mì ở trước tòa : thị bị thừa vế tội đánh người bị thương. Trong bộ mặt thị choắt lại bằng hai ngón tay chéo, người ta chỉ trông thấy đôi con mắt dữ tợn và cặp môi mỏng dính.

Ông chánh án — Chị có đánh người ta không ?

Cất tiếng the the như xé lụa, Thị Nam đáp :

— Bẩm, tôi có đánh « nó » đâu. Nó tinh nhân của tôi. Trước đây hai năm, nó đòi lấy tôi, một điều yêu tôi, hai điều yêu tôi ; tôi ăn ở với một chú khách được đưa con, nó đòi nhận cả làm con nó. Đến bây giờ nó có đứa khác, nên tinh phụ tôi, đánh đập tôi...

Con người như rùa thì tệ thật. Ai cũng muốn nhìn cho rõ mặt bạc tình lang của thị.

Bỗng một người tây đen to lớn, lực lưỡng như hộ pháp, nặng nề bước vào : « nó » đấy.

Bạc tình lang của Thị Nam quần trên đầu chiếc khăn vàng lớn như đội một đồng vãi ; mặt như bằng đồng đen, diêm bộ râu dài và rậm che lấp cả mõm. Ông hộ pháp ấy đứng bên Thị Nam, Thị Nam trông bé tí như con chuột nhắt đứng bên con voi không lồ. Tuy vậy, chính con voi lại bị con chuột đánh : đáng thương thay !

Sau một hồi « ả ra, ả ra », Singh — cái tên xinh xẻo của chú tây đen — khai rằng :

— Tôi lấy Thị Nam, được hai năm, nhưng vì nó hư, nên tôi phải đuổi đi. Hôm ấy, tôi đi qua hàng cơm Thị-Bôi, nó ngồi trong cũi chửi rủa tôi mãi. Tôi hỏi nó chửi ai, thì nó túm lấy tôi nó đánh, nó cắn, hiện có giấy doc tờ làm

chứng. Nhưng không phải vì thế mà tôi kiện nó, tôi kiện vì nó nắm, rút mất một ít râu của tôi. Mà râu của tôi, tôi quý lắm.

Thị Nam — Các ông trông bộ râu của hân, vẫn rậm như rừng, giá rút đi một nửa, cũng không ai trông thấy.

Singh — (Quay lại Thị Nam lườm một cái dài).

Ô. C. A. — Nhưng rồi râu lại mọc, can gì ?

Singh (thăm thiết) — Lâu lắm, nhất là về mùa thu, râu mọc rất chậm.

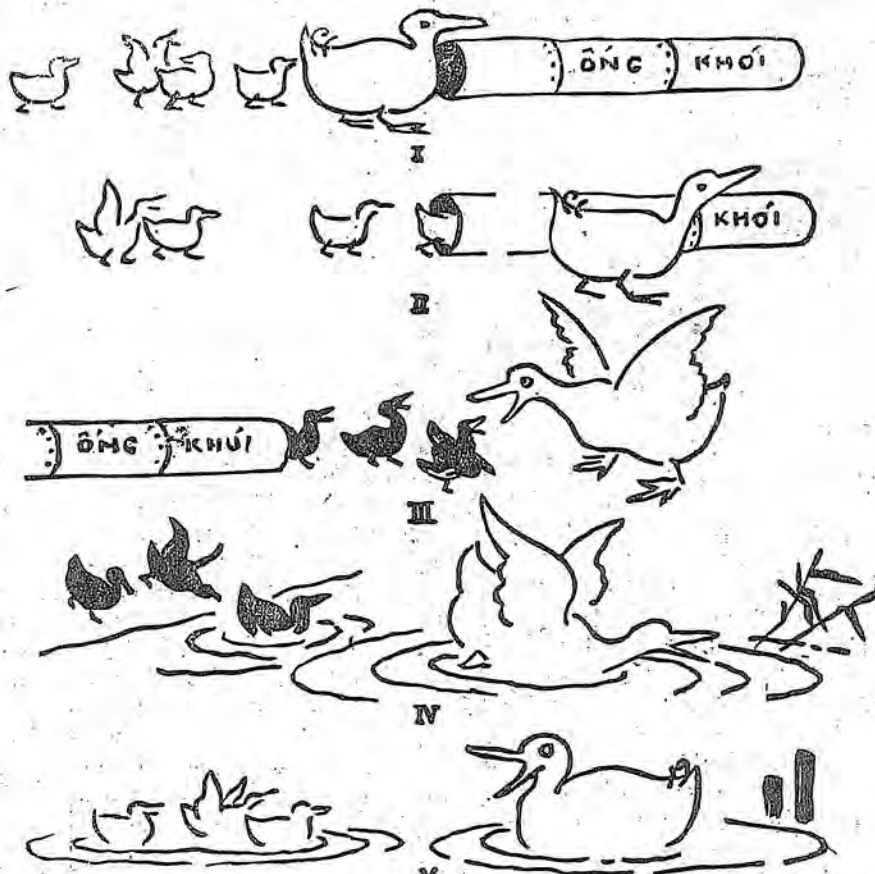
Ô. C. A. (mỉm cười) — Anh to lớn thế kia mà chịu để cho người đàn bà nhỏ yếu rút mất chòm râu quý mà chịu đứng im à ?

Câu hỏi ấy làm Singh phải chịu đứng im lần thứ hai... Ông tượng đồng đen nước Tây-trúc chắc lúc bị thị Nam đánh đã nghĩ đến rằng ở Ấn-độ có câu tục ngữ : « không nên đánh một người đàn bà, dầu bằng cánh hoa cũng vậy ».

Nhưng ông tọa không phải là người Ấn-độ, nên đánh sẽ Thị Nam bằng một cánh hoa : cánh hoa ấy là mười sáu quan tiền phạt.

Tứ Ly

TRANH KHÔNG LỜI



của Yock

cuộc điem báo

Khó, dễ

XUA này, những người nào muốn xin ra một tờ báo, chỉ việc gửi một cái đơn ra phủ Thống Sứ là được (cũng có người không được, nhưng đó lại là câu chuyện khác).

Sự dễ dàng ấy có lẽ làm cho ông Nam ký không được hài lòng. Ông phàn nàn rằng, bởi có sự dễ dàng đó, nên mới có những người bất tài lực cũng xin ra báo, rồi vì bất tài lực không xuất bản được báo, phải đem tờ báo ra cho thuê tháng, thuê năm, y như một mối hàng vậy.

Ông Nam Ký tin có việc đó, và ông quả quyết rằng những việc như thế, ông cũng đã có những tay (nguyên văn) vào một, hai lần rồi.

Tôi cũng sẵn lòng tin như vậy. Bởi thế, nên ông chủ báo Khuyến Học (có 52 nhà học giả chuyên môn) xin nhà nước rằng, trước khi cho phép ai ra báo, nên xét xem người ấy có đủ tài, đủ lực không đã. Nghĩa là ông muốn sự xin ra báo thành ra khó khăn hơn bây giờ.

Tại sao ông Nam Ký lại có cái ý muốn lạ lùng ấy ? Tôi xin nói thẳng ngay rằng vì ông đã xin được phép ra tờ Khuyến Học (52 nhà học giả chuyên môn) rồi.

Vì tôi nhận rằng cái cơ mà ông ấy viện ra không phải là một lẽ chính đáng để cầu cho sự xin ra báo mất dễ dàng.

Trước hết, làm thế nào mà biết được một người có đủ tài lực ? Cái tài đã vốn không phải một thứ có thể đo được, chỉ còn có tiền. Vậy, theo ý ông Nam Ký, chỉ những người có tiền mới xin phép ra báo được.

Còn những người có tài mà không có tiền thì đành chịu đi làm công cho những người có tiền (ví dụ như những nhà học giả viết báo Khuyến Học) (52 học giả chuyên môn).

Sơ một người bất tài lực đem tờ báo đi cho thuê, với một người hữu tài (tiền), nhưng bất tài (tài năng) thuê người làm tờ báo, tôi tưởng không có gì là khác cả.

Mà tôi lại còn cho rằng hạng trên hơn hạng dưới nhiều lắm. Vì hạng trên tự biết mình bất tài, phải mượn kẻ khác có tài làm hộ, còn hạng dưới chỉ tự phụ là mình có nhiều tiền mà thôi.

Tờ báo lạ

TỜ BÁO Tiếng Chuông Sớm thật là một tờ báo độc nhất vô nhị ở dưới cõi trời Nam này vậy.

Vì là một tờ báo mà trong đó tòa soạn

và trị sự đều xếp đặt một cách rất quy củ, trên dưới phân biệt rõ ràng.

Vì là một tờ báo mà có nhiều người giúp việc nhất.

Trước hết có các *bác ân nhân* của tạp chí. Chia ra làm ba hạng : một hạng về hội đồng danh dự sáng lập và tán trợ ;

một hạng về hội đồng danh dự cố vấn ; một hạng về cố vấn Sơn môn trị sự và tòa soạn.

Hạng này có một ngài sáng lập và Tăng rường và một ngài sáng lập và Chủ nhiệm.

Rồi đến tòa soạn và trị sự của tạp chí thì có :

Một ngài : quản lý tạp chí.

Một ngài : phó quản lý tạp chí.

Một ngài : chủ bút tạp chí.

Một ngài : phó chủ bút tạp chí.

Vì chỉ là đi bốn ngài.

Ban trị sự và biên tập viên thì có hai ngài sa môn. Giúp đỡ công việc hai ngài đó, có những các bậc cố vấn chia ra như thế này :

Các bậc cố vấn trong cổ sơn môn :

Các bậc cố vấn bộ biên tập.

Bậc dưới này lại chia ra làm hai hạng :

Hạng cố vấn phần chữ Pháp.

Hạng cố vấn phần chữ Hán...

Đồng thay ! đồng thay ! chừng ấy người cùng làm việc, mà không có lúc nào chánh làm ra phó, ngài chủ nhiệm làm ra ngài chủ bút, ngài quản lý làm ra ngài cố vấn, ngài cố vấn làm ra ngài sáng lập

ĐỜI MƯA GIÓ

CỦA

KHAI - HUNG

SẮP IN XONG

DÁM CHẮC

Như Tiêm la, Cốt khí, Sang độc, Dương mai, Đau lâu vân vân, chỉ có thuốc *Suru-độc-bá-ứng* hoàn hiệu *ÔNG TIÊN* hay hơn hết trong xứ Việt-Nam này. Đã có nhiều bức thư khen tặng ở các nước và các thuộc địa Pháp, lần lượt chúng tôi sẽ chụp hình đức khuôn in lên đây cho quý ngài thấy rõ tin chắc thuốc *Suru-độc-bá-ứng* hoàn hiệu *ÔNG TIÊN* trong Nam kỳ thiết hay hơn hết không còn ai mà không biết.

Có bán tại: *Nhatrang* : Mộng-Lương, *Quinhon* : Hồ-văn-Ba, *Quảng-ngãi* : Trần-Cảnh, *Tourane* : Nguyễn-hữu-Vinh, *Huế* : Vĩnh-Tường 59 rue Gia-Long, *Quảng-trị* : Thông-hoạt, *Vinh* : Sinh-Buy 59 phố Ga, *Thanhhoa* : Gi-Long 71 Grand'rue, *Namdinh* : Việt-Long 28 rue Champeaux (trước cửa trường), *Haiphong* : Quảng-vạn-Thành 61, rue P. Doumer *Đồnghới* : Thuận-Long, *Bôngson* : Diệp-a-Vinh, *Ninhòa* : Quảng-sinh-Hoà, *Hanoi* : Nguyễn-văn-Đức, 11 rue des Caisses (độc quyền) và khắp các nơi buôn thuốc Annam là đều có bán

CẦN THÊM ĐẠI-LÝ NƠI NÀO CHÚNG TÔI CHƯA CÓ, MUA BUÔN DO : Pharmacie *ÔNG TIÊN* Annam được phòng

82 à 90 RUE P. BLANCHY PROLONGÉE PHỦ-NHỰN — SAIGON

Thuốc ho *ÔNG TIÊN* hiệu-nghiệm trong 10 phút, mỗi gói 0\$10.

Có dự thi cuộc thi của C. P. A.

— thì thật các ngài trong tạp chí Tiếng Chuông Sớm cũng sáng suốt thay !

Chúng ta lại phải phục hơn nữa, khi thấy chỗ nào cũng xếp đặt có tôn ti trật tự, không sai một mảy may.

Nghĩa là những người có dinh đáng đến T.C.S. đều chia ra làm nhiều hạng khác nhau cho dễ phân biệt :

Hạng thứ nhất : các quan đại thần.
Hạng thứ nhì : các quan đại nhân (như quan học bộ thượng thư đại nhân).
Hạng thứ ba : các quan. tiên sinh (như quan y khoa bác-sĩ P. tiên sinh).
Hạng thứ tư : các quan không (như quan phán, quan tham tá).
Hạng năm : các cụ (như cụ tri huyện N.M.H.).
Hạng sáu : các ông (như ông hàn lâm trước tác T.V.T.).
Hạng bảy : các ngài sa môn.
Nhưng có một chỗ tôi không hiểu, là trong các bậc cổ văn có đăng :
Quan cử nhân Ngẫu-Tri.
Ông cử nhân Trúc-Son.

Cũng là cử nhân mà cách gọi khác nhau, đó có lẽ là cử nhân hạng nhất với cử nhân hạng nhì.

A di đà phật ! trong các bậc ân nhân của T.C.S. tôi không thấy có điền tên Ngẫu ! Có lẽ các ngài sa-môn vì nhiều người quá, mà quên mất nhà Phật chăng ?

Thạch-Lam

MỪNG

MỘT NHÀ HỌA-SĨ TRƯỞNG
GIÁ ĐƯỢC NHIỀU MỀ - ĐAY

Mừng bác công danh khá rõ ràng !
Tay thầy, thước thợ, được huy chương.
Cái này, cái nữa, đeo đầy ngực,
Băng đỏ, băng xanh, trắng, tím, vàng...

Trăm tuổi mai sau về cái đất,
Đám ma hân có kiệu cao ngất,
Tùng rinh rước một giá mề-day
Thiên cổ lưu danh nhà mỹ-thuật !

Tú Mỡ

HỢP THƯ

Ông X. D. — Ông nên xóa lại bài « Huyền diệu ».

Ông N.T.B (Tourane). — Được.

Ông M. S. (Chũ) — Đã nhận được thư và thơ.

Ông đoán sai.

Cô L. T. — Xin vui lòng.

Ô. B. Mươi — Nét vẽ hay lắm, nhưng tranh cần cả ý hay nữa.

Ô.D.—Léon. Bài của ông đăng vào một cuốn báo về phục sức của Phụ nữ thì đáng hơn — công việc khôi xương của chúng tôi đã xong, bây giờ về phần các nhà chuyên môn, các nhà nghệ, chúng tôi không đủ động tới nữa.

Ô. C. T. Cầu gá — Xin ông coi nó như một truyện đăng trong báo.

Ô. L. N. Cát — Chỗ ở của ông ấy: T. P. Phủ Lạng Thương.

T. S. T. S bắt đầu đăng từ số 129.

Ô. Th. Lang. — Xin theo lệ chung.



Ô.T buổi sáng ở thành phố Cha-pa. Luyến và Tập đứng trên gác ti lan-can nhìn xuống đường. Bên cạnh hai chàng,

mấy khóm phong-lan trồng trong một cái chậu gỗ thông « pé-mou » lòa xòa bỏ rủ bên hàng lan-can những chùm hoa vàng, hoa tím phấp phới tựa đàn bướm chập chờn lượn bay, trông rất ngoạn mục, nhất là đứng dưới đường ngửa mặt nhìn lên.

Trời mưa phùn. Đàng xa, núi Fansipan mờ mịt trong mây.

Đứng tựa cột đèn điện, hai cô Mèo yền kiều, mỹ lệ trong bộ xiêm thêu, khăn vo



đội đầu, vòng kiềng đầy cổ, vờn vờn nhìn trời nhìn đất, cái ô trắng khoắc bên vai chỉ dùng làm đồ trang sức.

Gần đó, mấy trang công tử Mèo lộng lẫy ngấm ngấm mỹ nhân. Một nhà tài tử trong bọn, chừng muốn khoe nghệ thuật cao siêu, dạo chơi một bài « khèn », tiếng trầm bổng liên miên như khúc nhạc ve sầu trong rừng phẫm.

Luyến và Tập cố nhiên không hiểu, nhưng chỉ nhìn qua cái mỉm cười ngây thơ đầy tình tứ của hai cô nàng đương lắng tai nghe cũng đoán được rằng bài khèn kia là một bài cảm động, lung lạc lòng xuân.

Cảnh tượng nên thơ ấy làm cho hai chàng bết buồn về nỗi trời mưa không dạo chơi phố được.

Bỗng có tiếng ai gọi : « Nại ! » nghe lo

lô như giọng « dăm » mời học nói tiếng Annam. Hai chàng cúi nhìn xuống. Một cô Pháp—chừng Pháp lai—đứng ở hiên tầng dưới nói lên :

— Nại ! ba...á...án cho tôi cái kèi.

Tập đương tìm cách đùa nghịch để qua thời giờ gặp ngay được dịp may. Cô nhìn cười, chàng đáp :

— Có nói cái gì tôi không hiểu.

Cô Pháp có vẻ khó nhọc để cố nói cho hai người Annam hiểu.

— Tô...ôi mou...ồn mô cái kèi ho...wa.

Nhưng họ vẫn ngỡ ngàng không hiểu. Đến nỗi cô kia phải cúi kính thốt ra một tràng Pháp văn êm ái, du dương. Về sau cô nghĩ ra được một kế, một diệu kế, là nói tiếng Pháp với ông chủ hiện ở tầng dưới, rồi nhờ ông ta dịch ra tiếng Annam hộ :

— Cô ấy muốn mua lại mấy khóm phong-lan của ông để đem về Hanoi, mà ông lấy bao nhiêu tiền, cô ấy cũng xin vâng,

Tập đáp lại :

— Cô ấy cũng xin vâng ? Cô ấy ăn nói lễ phép nhỉ !

Chứng cô Pháp không rõ Tập nói những gì, nên nhắc lại :

— Ôui, à n'importe quel prix (1).

Vậy thì còn gì bằng. Nhờ ông nói với cô ấy rằng tôi cũng xin vâng.

Luyến can có bảo Tập :

— Anh bán lại phong-lan của tôi cho cô ta ?

— Ý thế.

— Nhưng tôi không bằng lòng thì sao ?

— Thôi bằng lòng đi. Vật thử là bao !

— Vẫn biết giá chỉ có hơn một hào, nhưng bán lại như thế không tiện. Và tôi mua cốt để mang về Hanoi.

— Mai tôi mua đến bỏ khác. Có chán vắn, vớ đi chẳng hết.

Vừa nói Tập vừa xách tuột chậu phong-lan đem đi, và quay lại bảo Luyến :

— Muốn cười một mẻ thì xuống đây.

Xuống dưới nhà, Tập hỏi cô Pháp :

— Có lấy chậu không ?

— Không.

Chàng liền nường nhẹ nhắc bỏ hoa lên, lấy giầy nhặt trình bực lại rất cẩn thận, và

1.— Bao nhiêu cũng mua

dùng đến hai, ba xu giầy gai buộc chằng ngang, chằng giọc rất kiên cố. Cô Pháp cảm động, không liếc lời hên, luôn luôn nói :

— Très bien ! Très bien ! Parfait !

Mãi mười lăm phút sau, Tập mới gọi xong bọc hoa, đưa cho cô Pháp. Cô hỏi :

— Bao nhiêu lienne ?

Tập rất lễ phép :

— Thưa cô, tôi để nể nang cho cô mười lăm đồng bạc thôi.

Ài này kinh ngạc. Mà người kinh ngạc nhất, cố nhiên là cô Pháp. Cô trợn mắt, há hốc mồm :

— Mười lamme đó...ông ? Sans blague ?

— Phải, mười lăm đồng thôi.

Mắt cô la trợn càng to :

— Ông dienne ?

Tập nghiêm nhiên trả lời :

— Tôi không dienne. Có dienne.

Cô Pháp gỡ ngón tay vào ngực, sừng sộ hỏi :

— Tôi dienne ? Je suis folle. moi ?

— Phải, vì cô đã bảo : bao nhiêu cô cũng mua, cô đã bảo : « à n'importe quel prix », mà tôi nói có mười lăm đồng, cô đã đẩy này người lên... Vậy cô không mua ?

Cô Pháp bấu môi lắc đầu. Tức thì Tập lại cúi giầy gai ra, mà chàng cúi rất thong thả, thong thả như lúc chàng buộc, rồi lại thong thả bỏ vào chậu, thong thả xách lên, gác. Tới gác, Luyến và Tập lần ra cười Luyến nhại, bảo Tập :

— Anh dienne ?

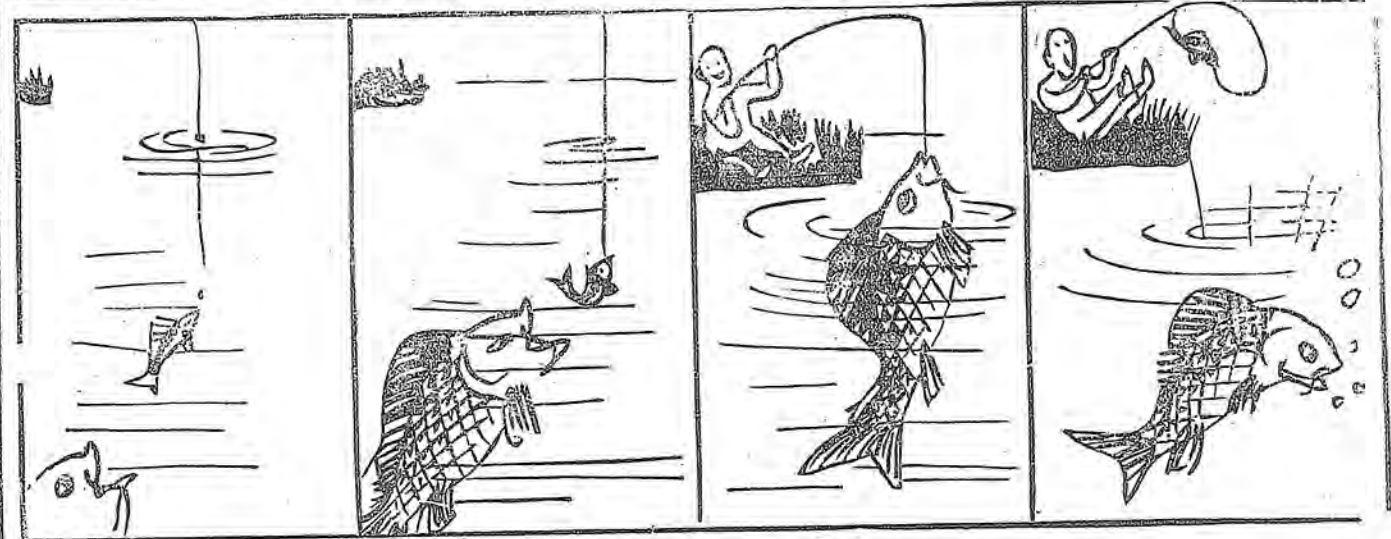
Một lát sau đứng dưới đường đợi giờ ở lờ ra Laokay (vì số ở ở ngay bên cạnh), cô Pháp lại ngược mắt nhìn lên : chòm hoa phong-lan vẫn tươi tốt rủ lòa xòa bên hàng lan-can phấp phới như đàn bướm chập chờn bay. Một lờ giầy trắng rộng giản vào thành chậu, trên có hai giống chữ lớn :

— Khô...ông bà...á...án

vì khô...ông có người mo...ua !

Cô ả đồ bưng một cảm tức, thì một dịp cười ròn ở trên gác gieo xuống làm cho cô càng cảm tức thêm.

Khái Hưng



Tranh không lời



Các thứ bằng len, dạ kiêu mới rất đẹp, rất nhả
Grât bền mà giá rẻ mới về do chủ nhân tự cất
lấy, đã từng lão-luyện lành nghề trong 40 năm, dù
ai khó tính đến đâu cũng được hài lòng vừa ý. Độc
giả Phong Hóa mang mẫu quảng cáo này đến bản
hiệu may mặc sẽ được trừ hoa hồng 15%.

Ở xa xin viết thư về lấy mẫu hàng (échantillons).

QUANG - LOI

Thợ may lão luyện, chuyên môn

HANOI : 2 B^d Jauréguiberry (cạnh nhà Chung
xổ cửa nhà báo Trung Hòa) phố nhà thờ.

HAIPHONG : 16 B^d Amiral Courbet (cửa
nhà Chaffanjon).

KHUYE
PUBLIS
STUDIO

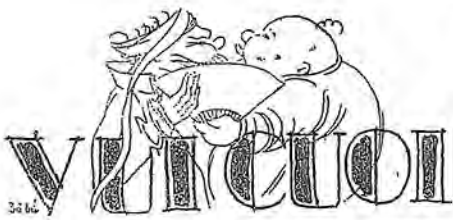


CAO BÔ-PHÔI Lạc-Long

SỐ 1. PHỐ HÀNG-NGANG. HANOI.

CHỮA CÁC BỆNH-HO
BỆNH-PHỔI VÀ BÔ-PHÔI
CÓ BẢN CÁ Ở PHÁP.
VÀ NGOẠI-QUỐC.

Chứa ngay đứng rúi rắng, vì trung
độc phổi chổng như tâm in giầu.



Của S. Bảo và B. Liên

1. Hay chữ

Xã Xệ đến chơi nhà Lý Toét, thấy trên tường có treo bức tranh « bát tiên quá hải », ở dưới bức tranh ấy lại thấy có đề một bài thơ tám câu.

Xã Xệ tỏ ý bất phục :

— Nay bác Lý, thơ gì không đề, sao bác lại đề thơ Bát củ, thành ra không hợp với bức tranh.

— Bác bảo thế nào là không hợp?

— Hợp thế nào! Trên thì tranh « bát tiên », dưới lại thơ « bát củ ». « Củ » đợ với « tiên » nghe không xuôi.

2. Lời con trẻ.

Bố — Sao mày không chào ông Xã, hờ con? Hễ gặp, mày cứ làm thinh, con nhà lễ phép đâu có thế?

CON — Nhưng mấy lần trước con chào, ông ấy cứ không chịu nhận.

— ???

— Lần nào con chào, ông ấy cũng cứ bảo « không dám »...

Của V.A. Hanoi

Làm thầy.

Q.T. — Anh kia tên là gì? bao nhiêu tuổi? và làm nghề nghiệp gì?

T.N. — Bẩm, tên con là... 20 tuổi, con làm thầy...

— Làm thầy gì mới được chứ?

— Bẩm thầy... tớ ạ.

Của P.V. Đề Hanoi

Luận quần

Cậu — Nhỏ, lên gác thưa mẹ có tiền đưa cho tao một hào mua cái này.

Nhỏ (lên gác thưa mẹ, rồi xuống, lễ phép nói với cậu) : Thưa cậu, mẹ bảo không có ạ.

Cậu. — Thế lên thưa với mẹ : « Thời vậy nhé ».

Của C.G. Hùng, Nhatrang

10) Một hôm Xã Xệ đang đi thủng thủng ngoài đường, bỗng một người lạ mặt lại vỗ vai Xã ta mà nói :

— Bác cho tôi mượn hai hào.

— Tôi với bác có quen biết gì đâu mà mượn.

— Không, bác cứ cho tôi mượn đi, thì chúng ta tự nhiên quen biết nhau liền.

20) — Tôi không bao giờ quên cái ơn của ông đã chữa tôi khỏi bệnh...

— Nhưng ông cũng đừng quên ơn mười đồng bạc khám bệnh của tôi, nghe!

Của N. Diễm Hadoing

1. Trẻ con

Mẹ — Mày đánh đổ mực vào bức thư tao viết cho thím Ba rồi!

Con — Khi bỏ thơ vào phong-bì, thì còn ai trông thấy bẩn nữa.

2. Cẩn thận

— Tôi trông con chó của ông không có vẻ dữ, sao ông lại treo ngoài cửa cái biển : « nên đề ý đến chó ».

— Ấy, treo thế để khách vào khỏi dẫm chết nó.

3. Đối thủ

Ông ký lại chơi nhà ông thông bị con chó chạy ra cắn vào chân.

Ông thông nói : « ông không sợ, chó nhà tôi không cắn ai bao giờ ».

Ông ký sẵn cái ba-toong cầm ở tay nên con chó nằm quay ra đất, rồi điềm nhiên nói :

— « Không sợ, ông ạ, tôi không đánh chó bao giờ ».

4. Láu

— Mợ ơi, cho con miếng đường khác, miếng kia con đánh rơi mất rồi.

— Rơi ở đâu?

— Rơi vào bát cháo ạ.

Của N.L. Thần Nanoi

1. Giải nghĩa hai chữ « danh giá »

QUAN NGHỊ (vui vẻ) — Nhài này, tao đồ mày biết danh giá là thế nào đây?

CON NHÀI (áp úng) — Dạ... thưa... bầm quan... lớn nghị.

QUAN NGHỊ (khoan, khoái mỉm cười) — thôi thế là đủ nghĩa rồi.

2. Bà trông lại

Bà ba Béo vác roi đuổi đánh con ở, vừa đánh vừa rủa :

— Con béo xung! thật là con béo xung chỉ ăn với ngủ.

Chồng bà vội can :

— Thôi bà, bà trông lại cho nó được nhờ!

KẾT QUẢ

Thi Vui Cười.

Giải nhất về bài « Làm to » đăng trong số 157 của Ô. Bửu Kế. (xin cho biết chỗ ở)

Giải nhì về bài « Không can gì » đăng trong số 153 của Ô. P.Đ. T. Huế.

(Xin cho biết tên và chỗ ở).

Thi tranh khôi hài.

Giải nhất về những bức tranh của Ô. Nguyễn Huy Bình 17, rue du Sucre Hanoi.

Giải nhì về những bức tranh của Ô. Đình Lân 55bis, rue des Teinturiers, Hanoi.

Nếu chỗ ở không đúng thì cho biết ngay).

THẺ LỆ THI VUI CƯỜI VÀ THI TRANH KHÔI HÀI

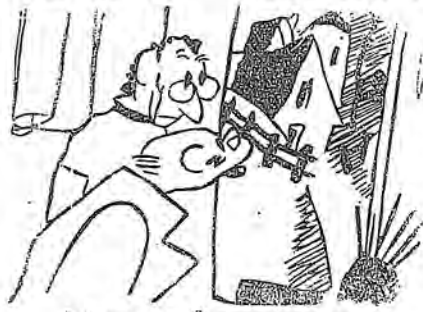
Mỗi bài không được quá 30 giờ

Tranh vẽ to nhỏ tùy ý

a) về vui cười: Giải nhất: các thứ sách đáng giá 3\$00 — Giải nhì các thứ sách đáng giá 2\$00

b) về tranh khôi hài: Giải nhất các thứ sách đáng giá 3\$00 — Giải nhì các thứ sách đáng giá 2\$00

NỤ CƯỜI NƯỚC NGOÀI



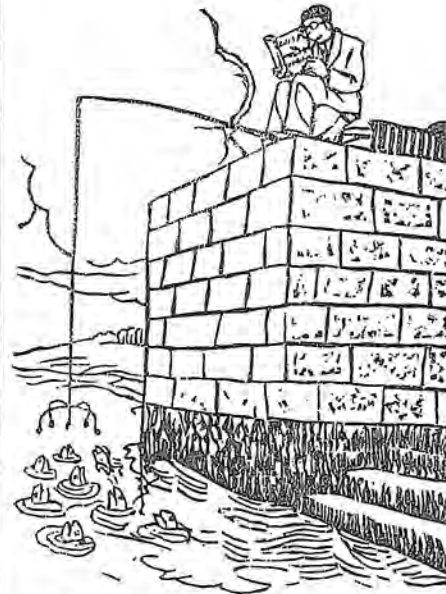
BÌNH PHẠM TRANH

— Bức tranh trước của ông khá hơn. Có lẽ vì lượt này ông mua sơn ở hiệu khác.

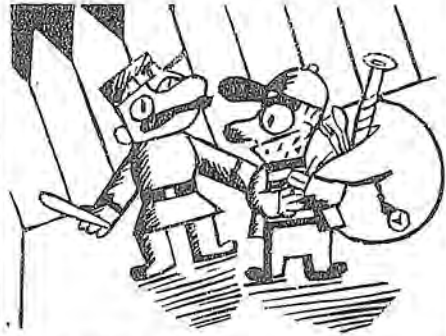


KINH TẾ

NHÀ LÀM TRO QUỶ THUẬT. — Xin mời ba ngài lên trên sân khấu để chiêm nghiệm.



NƯỚC THỦY CHIỀU XUỐNG



ĐỘI XẾP. — Anh làm nghề ấy mà không biết nhục à?

KẺ CẤP. — Tôi không làm nghề này thì ông đã không làm nghề của ông.

BÀI HÁT NÓI

Bài này của một cô đào nói mồm một quan viên. Chúng tôi đăng lên vì bài đó dùng toàn tiếng lóng, nghe cũng lạ tai và ngộ nghĩnh.

« Mẽ mắng » chi! « bánh thông miệt còm », (1)

Chỉ một mẩu « rãnh ngóng vắt mạt chòm » (2) anh em.

« Thảo thạc » (3) ta như thánh như thần,

Rút cục lại, « cái bánh nanh mều dóm » (4)

« Móng dó tòm » lại « mòi dòm mớ sòm » (5)

« Móng dăm thời thảo sập » (6) chị em chơi,

Góm « mẽ mắng mon còm cảo » (7) bánh nanh ơi.

Cũng mang tiếng ăn chơi chi « mệc nhòm »! (8)

Chị em ta từ nay « miềng còm » (9)

Gặp hần thời — gặp hần thời « mánh lóm » (10) cho xa,

Ài ơi, « mữ dòm » kẻo mà... .

Kim Loan

1. Mồm mệ gi ông quan viên kiệt. 2. Đi nghe hát trạc. 3. Nói năng. 4. Cái anh đều. 5. Không có tiền lại đòi mớ máy. 6. Không cho thời nói xấu. 7. Mồm mớ con cầu gi. 8. Nhục. 9. Kiềng. 10. Lánh. 11. Gìn giữ.

CẦU Ô

(Đang không lấy tiền lời rao của những người cần có việc làm và những người cần người làm. Ai xin việc làm nên đứng chỗ ở lên báo, như vậy đỡ chậm chễ. Nếu để nhà báo phải chuyển thư đi thì vừa tốn tiền tem, vừa bận việc cho nhà báo, lại vừa có khi nhớ việc).

XIN VIỆC LÀM

19. — Trẻ tuổi. Biết chữ hán, biết về bào chế và làm thuốc bắc. Muốn tìm một việc làm.

Hỏi toà báo.

N. 20. — Đứng đắn. có bằng tú tài tây. muốn tìm một chỗ dạy học trong các tư gia ở Hanoi.

Hỏi : M. Năng 80, Maréchal Pétain, Hanoi.

N. 21. — Trai trẻ, có bằng thành chung, biết đánh máy, viết quốc văn khá, muốn tìm một việc làm trong tòa báo — hoặc phóng viên, chữa bài hay thư ký.

Hỏi : Mme Lang, 19 Rue Charles de Cappe, Saigon.

N. 22. — Một người đàn bà đứng đắn, cần thận, còn ít tuổi, biết chữ quốc ngữ, biết giao thiệp, muốn tìm một việc làm : hoặc bán hàng, hay trông nom một công việc gì, lương ít cũng được.

Hỏi : Mme Thanh Chi, ở số 14 phố Quan Thánh n. 14 Avenue Grand Bouddha Hanoi.

N. 23. — Trẻ tuổi, nhanh nhẹn, đứng đắn, muốn tìm một chỗ dạy học tư, hoặc thư ký đánh máy, bán hàng, sửa bài nhà in, viết bằng báo, receveur nhà hát hay vận tải, làm cai hay bất cứ công việc gì không phải dùng đến sức lực mấy. Lương không cần nhiều, đi đâu cũng đi.

Hỏi tòa báo.

Hết nọc bệnh lậu giang

Bệnh Lậu mới mắc phải tiêu-tiên nóng, đi đái ít một, bức tức cường dương đau, ra mủ ra máu, có người lại phát sốt nổi hạch, dùng ngay thuốc này sẽ khỏi hẳn. Nhẹ 3, 4 lọ, nặng 5, 6 lọ, 0\$50 một lọ (thuốc không công phạt hại sinh dục và sức khỏe, đàn bà có mang dùng cũng được). — Bệnh giang người thấy sốt, đầu vàng mắt bùng bùng, xương mình đau mỏi, quai đầu lở loét, nổi hạch, đó là chứng bệnh giang. Vậy dùng ngay thuốc này nhẹ 3, 4 lọ nặng 8, 9 lọ là khỏi hẳn 0\$70 một lọ. (thuốc không công phạt hại sinh dục, đàn bà có mang dùng cũng được. (còn bệnh Hạ cam phát ra cũng giống như bệnh giang, nhưng khác là, chỉ duy có quai đầu lở loét thôi; còn không có một chứng gì phát ra nữa). (1) — Đó là ảnh Cã Rinh, Cã Huỳnh, hai con Đề-Thám, là người giúp Thám rất đắc lực, đã nói rõ trong chuyện Đề-Thám của nhà Bảo Ngọc Văn đoàn xuất bản và có bán khắp các hiệu sách — TUYẾT NỘC LẬU GIANG — Phải chứng bệnh tình, sau khi khỏi còn lại, nước tiểu khi trong khi vàng, còn thỉnh thoảng ra đôi tí mủ, sáng giấy ra tí nhớt nhớt nhầy nhầy, như mủ loãng, như dứa chuối; làm việc nhiều thức đêm khuya, hay ăn thức nóng hình như bệnh phục phát, có người thậm kếm lại thấy đau xương sống, hoa mắt, người mỏi mệt. Bệnh giang thấy dật thịt, nổi mụn đỏ. Bất cứ những chứng nguy ngập ẻo le gì xảy ra chỉ dùng. Nọc còn ít 2, 3, 4 hộp, nọc còn nhiều 8, 9 hộp sẽ khỏi hẳn 1\$50 một hộp. Thuốc không công phạt hại sinh dục, đàn bà có mang dùng cũng được.

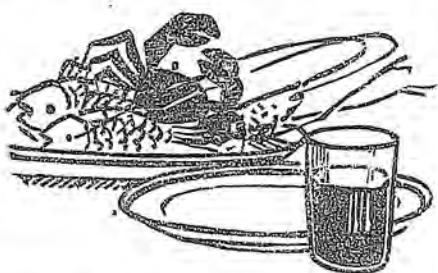
Bán tại nhà thuốc BÌNH-HƯNG, 67 phố cửa Nam, Hanoi
Đại-lý: Mai-Linh Hảiphg, Phúc-hưng-Long Camphamaine, Hồng-Điền Soctrang, Kim-Lan Uônghi, T.b.-Quân Battambang



Ảnh này thuộc về gia sử nước nhà. Xin để các độc giả, đây là ảnh ai? Nếu các bạn biết được thì thôi. Bằng không nhận được là ai, xin xem những câu giải ở bài quảng cáo cạnh đây sẽ biết rõ. (1).

(tiếp theo)

Ước xuống đất nước Pháp, nhìn phong cảnh, tôi không thấy gì lạ cả. Từ cây cối, nhà cửa cho đến người vật, hình như tôi đã nhìn thấy một lần cả rồi — mà hình như đã thấy ở trong kiếp trước của tôi. Vì vậy tôi mới đoán rằng: kiếp trước «tôi là một người tây.» Nói thế không phải là để khoe mẽ, vì theo thuyết luân hồi, lúc tôi là người tây, chắc tôi đã mắc mưu tội lỗi gì, nên kiếp này mới phải đây xuống làm một người thợ ảnh annam đi tàu thủy hạng boong. Chắc lúc ở



dưới địa ngục, người có cái trọng trách cho tôi uống cháo lú để quên, người đó lại quên không cho tôi uống cháo lú. Sau nghĩ kỹ mới biết rằng không phải vậy, tôi có cái cảm tưởng đó vì đã xem nhiều sách, nhiều tranh về nước Pháp.

Lúc đến nước Pháp, điều thứ nhất là tôi đi tìm một cái phòng để ngủ, điều thứ hai là khi đã ngủ kỹ rồi, tôi đi tìm một hiệu cao lâu để ăn «súp bát nháo» (bouillabaisse) thứ súp này nổi tiếng nhất hoàn cầu và phải ăn ngay ở Mạc-xây mới ngon.

Vừa ngồi vào ghế cao lâu, một người bồi (cố nhiên là người Pháp) ăn mặc sang trọng hơn tôi, từ từ tiến đến. Tôi giật mình đánh thót một cái, nhưng lại định thần ngay được.

Tôi đã biết rằng người ở Mạc-xây có tiếng là nói khoaác, nên tôi phải đề phòng trước:

— Cho tôi một đĩa «súp bát nháo». Bác phải biết tôi ở bên Đông-dương sang đây chỉ cốt ăn súp đó. Tôi vừa ở tàu xuống và nhờ bác bảo làm mau lên một chút để ăn xong tôi kịp đáp ngay chuyến tàu về Đông-dương nhờ neo chiều hôm nay.

Người đó lấy làm phục tôi lắm:

— Ngài nghĩ chỉ phải, ở bên nước ngài chắc cũng có thứ «súp bát nháo», nhưng phải ăn ở ngay tổ nó mới ngon. Đã có câu tục ngữ: Ăn súp bát nháo mà không có gió Mít-tan (thứ gió riêng thổi ở vùng này) thì không xong.

Phải cái hôm ấy, không khí yên lặng, không có lấy một ngọn gió nhẹ. Thành thử tôi ăn súp mất thú. Tôi nhìn người bồi nói mĩa:

— Bác làm ơn cho xin một đĩa mít-tan.

Sau khi đã ngủ một giấc ngon và ăn một bữa ngon, tôi mới đi xem phố xá. Thỉnh thoảng đương đi lại gặp một người da vàng, nhưng tôi không biết là người Tàu, người Nhật hay người Annam. Lúc đó thì tôi đương cần gặp một người Annam. Sau tôi tìm ra được một cái mọ mà tôi cho là thần tình. Hễ thấy một người da vàng đi trước mặt, là tôi rảo cẳng tiến đến gần, rồi nhìn lên trời và nói một mình:

— Này, «đồ mặt mẹt».

Nếu người đi trước tôi là người Nhật hay người Tàu, thì họ đi thẳng, vì họ không hiểu là tôi nói gì, nhưng nếu người đó là người Annam, thì tất nhiên quay lại ngay. Người đó cũng không có cơ gì giận được tôi, vì người



đó lúc quay lại đã chính mình tự nhận là «đồ mặt mẹt». Nếu không, ai bảo quay lại làm gì? Cái lối của tôi thật hiệu nghiệm. Một ngày hôm đó gặp mười người da vàng, thì có hai người quay lại khi nghe gọi

«đồ mặt mẹt», nghĩa là đã tự nhận là người Annam. Hai người đó là học sinh cả, họ không giận tôi, vì họ cũng dùng câu «khẩu hiệu» đại khái như thế để phân biệt Annam với Tàu. Câu của tôi, họ còn cho là thanh nhã.

Hai người học sinh này về sau trở thành hai người bạn rất thân của tôi, mặc dầu lúc gặp gỡ, tôi đã tặng cho họ cái huy hiệu mỹ lệ, khả ái ấy.

(còn nữa)

Lăng Du

CUỘC PHÁT PHIÊU THƯỜNG

Tên những người được thưởng (tiếp theo)

Ba tháng báo

C. Ngô-văn-Côn dit Biện-Tốt ở Phú-Hòa (Rạch-Gốc) Trarinh. Phiếu 15922.

O. Đỗ-văn-Trà chez M. Võ-tường-Thọ (transitaire) 54 Jean Eudel à Saigon. Phiếu số 15897.

O. Bùi-xuân-Bàn Librairie 127 Rue Halles Centrale Saigon. Phiếu số 16334.

O. Đỗ-văn-Chức 61 Rue Laveran Hanoi. Phiếu số 01007.

Peau d'Ange?

Gia nàng Tiên?

ĐÓ LÀ TÊN MỘT THỨ TISSUS DỆT BẰNG TƠ NHỎ SỢI, RẤT MỊN VÀ MÁT TAY TỰA NHƯ GIA NÀNG TIÊN VẬY; DÙNG ĐỂ may áo các bà các cô, chemise, soutien - gorge, culotte, MẶC ĐƯỢC cả bốn mùa.

Xưa nay chưa từng đâu có nay bản hiệu mới dệt được là lần đầu

HIỆU DỆT

CU' - CHUNG

100, Rue du Coton, Hanoi

XIN VIẾT THƠ VỀ HỎI MÃU BẢN HIỆU SẼ GỬI BIỂU KHÔNG.

TRÚNG SỐ VÀ TRÚNG CỬ'



ÔT hôm, chúng tôi ba, bốn anh em ngồi nói truyện. Câu truyện bắt đầu từ thế giới chiến tranh cho đến con kiến bò quanh trái đất, câu truyện từ con gà qua con lừa, chúng tôi lại xoay về câu truyện đánh số.

Anh T... bắt đầu nói:

— Nếu tôi sẽ được trúng số độc đắc, thì các anh sung sướng hết chỗ nói. Số bạc 100.000 đồng, tôi sẽ chia cho các anh mỗi người một ít, hay tôi sẽ làm cho các anh mỗi người một cái nhà, hay tôi sẽ mua cho các anh mỗi người một cái ô-tô và tôi đem các anh đi du lịch từ nước này qua nước khác. Còn nếu tôi trúng số 25 đồng, tôi sẽ dùng hết số tiền đó để đãi các anh một bữa cơm tày.

Trời không phụ kẻ hảo lòng, kỳ xở số vừa rồi, anh T... trúng số, mà lại trúng số nhỏ nhất, nghĩa là 25 đồng.

Nhớ lại lời hứa anh T..., chúng tôi định đi rửa răng để ăn bữa cơm tày.

Một ngày, hai ngày, ba, bốn ngày... Ngày thứ năm, anh T... mới đến viếng chúng tôi với một bộ áo thật sang. Đợi mãi không nghe thấy anh động gì đến câu truyện tiệc, chúng tôi nhắc lại lời hứa của anh T...

— Tôi vẫn nhớ lời hứa ấy lắm. Nhưng ngẫm lại, tôi đãi các anh một bữa tiệc, rồi bữa tiệc ấy không còn mãi, nên tôi đã dùng số tiền đó để may bộ quần áo này làm kỷ niệm. Và tôi tin mặc nó là có được nhiều sự may mắn. Tôi còn dành lại một đồng, đồng bạc may mắn này tôi sẽ mua một tấm giấy số khác, may ra trúng nhiều, thì các anh sẽ có tiền chán vạn.

Ông X... ra ứng cử nghị viên. Trước khi ra ứng cử, ông ấy tuyên bố sẽ làm cho ích quốc lợi dân, đem bầu máu nóng để làm việc cho xã-hội. Công việc ông định làm, — nếu ông trúng cử, — là xin bỏ thuế này, bớt thuế khác, đắp hào, đào sông, lập chợ...

Khi ông ấy trúng cử rồi, ông ấy quên lời hứa, nghĩa là ông cũng đào hào. ông đào hào chung quanh nhà ông để cho nước com và nước rửa có chỗ chảy cho thông; ông xin dảm thuê dân-xã, vì ông sợ về sớm được chiếc ô-tô sáu máy, ông đem bầu máu nóng để tưới huê - viên của ông cho xanh tốt và... Mãn khóa ấy, ông X. lại ra ứng cử lần nữa. Dự luận có xôn-xao, ông lại hỏ hào lần này mà ông được trúng cử thì ông thật hết lòng vì dân vì nước.

Nếu ông X. trúng cử lần thứ hai, thì công việc của ông cũng như lần thứ nhất, và ông trúng cử lần thứ ba, thì công việc của ông ấy cũng như lần thứ hai và vẫn vẫn...

Ông nghĩ X, cũng như anh T., chỉ khác có một điều là lời hứa của anh T. không quán hệ gì, chứ lời hứa của ông nghị phải là một cái đình đóng vào gỗ lim mới được.

Trần-văn-Thi



XÃ XÊ. — Chú mọi đã có vợ chưa?

CHÚ MỌI. — Chưa.

XÃ XÊ. — Tội nghiệp! Thế chú biết lấy ai nâng khăn sửa túi cho chú?



SỮA NESTLÉ
Hiệu con chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP



ĐỘC QUYỀN BÁN: cho các nhà thương các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, vân vân.

Ở KHẮP ĐÔNG DƯƠNG

HỘI TƠ LỤA HADONG

(Tiếp theo trang 3)

người dự thi đi qua. Cũng là một cái tội nợ cho bọn này.

20) Cầu giải oan — Đề giải oan cho tơ lụa nội hóa.

Thị quần áo trẻ con, có hai cái lạ : một cô bé trông như đầm lai mặc áo su (được giải nhất), một cô bé tí ăn mặc đầm vừa lên đến cầu thì mếu-máo, rồi khóc òa lên. Một hướng đạo sinh nhanh nhẹn lên theo bế vào, nhưng lúc bế làm lật váy cô đầm chìm chích lên : cô đầm lai chính là một cậu bé.

Hướng đạo sinh đã vô tình vén màn bí mật. Trước sự thực, khán giả cười ồ.

Có một bà đem con đi dự thi. Con bà ở số ngoại 30, nhưng bà nhất định cho con bà nhất. Tội phải an ủi bà ta : con bà không nhất cũng như nhất, nhất đối với 50 đứa trẻ từ dưới số 30 trở đi.



Có một cậu bé ăn mặc giả làm tri phủ. Cậu ta vừa ra đến nơi đã vãi huyền thuyên. Tiếc rằng cậu bé ấy không được giải nhất.

Khả nhất là bọn học trò con trai con gái hát bài Tơ lụa Hădong. Mỗi khi hát đến chữ Tơ lụa Hădong, thì các cô, các cậu lại giơ những tấm lụa lên cao như muốn dâng cho ông trời. Tôi nghĩ thầm : giá phát cho người đi xem mỗi người một tấm, thì câu hát có ý vị hơn.

Thị quần áo phụ nữ. — Có hơn 20 cô, cô nào cũng mặc áo tân thời, may bằng lụa nội hóa. Có cô áo đẹp, người xấu, có cô áo xấu, người đẹp. Thành thử cô nào cũng có cái đẹp. Xin miễn nói rõ cô nào thuộc về hạng nào để cho các cô bằng lòng cả.

Cái cầu vòng thật là cái cầu tội, vì ở chỗ các thí nữ lên có một ông tay cầm máy ảnh đứng. Ông này cười đủ hai hàm răng, mở đủ hai con mắt (không phải mắt máy ảnh). Ông niu áo, hất tóc các thí nữ, rồi nói những câu mà ông cho là có ý vị, rồi ông cười ồm lên, nghe hai hàm răng ra và híp hai con mắt lại. Nếu ông quen các thí nữ, thì ông đợi lúc khác hãy nói với họ những câu như thế, chúng tôi nghe không quen tai.

Mỗi thí nữ lại có một bọn phù tá (nói cho đúng là phò nhân sắc). Các ngài đi xem không dám bình phẩm, vì bình phẩm ở đây cũng nguy như bình phẩm ở bãi đá bóng. Vì trong đó có nhà nuôi tằm nên lúc tiệc sâm banh các đĩa bánh chống hết lại : thiên hạ ăn như tằm ăn rối.

Hai cô nói truyện với nhau trên xe điện.
— Lụa nội hóa đẹp, chị nhỉ?
— Đẹp lắm.

Kết quả : hôm sau hai cô vào hiệu mua lụa Bombay may quần áo.

(Xem tiếp trang sau)

TỔ MAI

KHI nói đến cuốn «Tổ Mai», tôi tự bảo : đó là tác phẩm của một bạn nữ lưu. Hơn nữa, là tác phẩm đầu tiên của một bạn nữ lưu. Vậy ta phải nên đề dãi. Ta phải phóng đại lời khen lên gấp bốn và nhất quyết hà tiện lời chê.

Tôi đã gọi lòng nhân nhượng, gọi sự nhả-nhận đến giúp tôi. Tôi lại gọi cả cái đức tính quý hóa mà người ta dịch là... nịnh đàn bà đến giúp tôi nữa. Sau hết, ở thế giới này có bao nhiêu đại lượng, có bao nhiêu sự khoan dung, tôi đều thu lấy cả. Thu lấy để bình phẩm quyển «Tổ Mai».

Vậy mà, đọc «Tổ Mai» xong, tôi chỉ có thể hạ được một câu khen này thôi :

«Tổ Mai là một cuốn văn dở không tiền khoáng hậu».

Phải, tôi nói cuốn «văn dở», chứ chưa nói là cuốn «tiểu thuyết» dở.

Vì, về tiểu thuyết, tác giả «Tổ Mai» chỉ có thứ nghệ thuật ở dưới sự tầm thường xa. Nếu tôi không dè dặt lời, tôi còn nói có Đoàn-tâm-Đan không biết Nghệ thuật là cái chi chi hết.

Những nhân vật trong cuốn sách đó, toàn là những người bằng giấy bồi, hay là những thứ bù-nhìn kỹ quặc, có một sợi giây ở sau lưng. Tác giả đứng nấp một nơi dùng cái giây ấy mà rứt mấy cái. Bởi vậy, ta thấy bù-nhìn Tổ Mai, bù-nhìn Đức-thành, bù-nhìn Đức-cần, và những bù-nhìn khác động dấy một cách ngây ngô, ngớ-ngẩn. Mà khi tác giả muốn truyện có vẻ hoạt động lên chút nữa, cô liền rứt thật mạnh, để cho những bù-nhìn múa may lên một phen loạn xạ, coi tức cười vô cùng.

Tổ Mai, một bữa kia viết một cuốn sách để bán. Một cuốn sách mà tác giả gọi là sách «triết lý» cho sang. Cuốn sách triết lý ấy viết có ba hôm xong, nói về «cái nghĩa đời người», nhưng thực ra, không nói về cái nghĩa chi hết. Tuy vậy, cô Tâm-Đan cho là có giá trị, nên bảo chúng ta rằng sách đó khi xuất bản được quốc dân rất hoan nghênh. Quả thực thứ quốc dân trong sách cô là thứ quốc dân dễ tính. Nhà xuất bản là một thứ người khôn-khéo một cách kỳ quặc, từ tế một cách thô-bỉ, và thô-bỉ một cách rất khó tin. Bị nhà xuất bản Đức-thành bạc đãi, Tổ Mai tủi phận đi tìm đến

các bạn hữu đề nhờ giúp trong cơn cùng túng; thì đến đầu cũng gặp những người họ thì nhau mà đề tiện : một ông án đồ Tổ-Mai lấy mình trước mặt cháu gái, một ông lang võ nợ một cách rất can-dảm, với mấy cô bạn dở mặt một cách can đảm gấp đôi. Đây các bạn hãy nghe lời một cô đáp lại Tổ Mai khi Mai nhắc đến «lời sinh tử thế xưa» và mượn tạm mười đồng để lấy thuốc cho em uống :

«— Tiếc thay! tiền tôi có đây, song không làm vui lòng chị được.»

Vì sao vậy? — Vì cô bạn còn phải «gửi bác tôi tậu nhà tậu ruộng cho tôi». Nói thế cũng chưa thấy tệ lắm, cô bạn còn thân nhiên nói nữa :

«Nay cũng có hơn một chục để mai đi mua chiếc áo hàng mới mặc, kẻo người ta mua hết mất. Ở tại Hanoi không lịch sự người ta khinh. Hôm qua tôi cũng vừa mua được bát họ... Tiền ấy, tôi định cho em may áo, sắm đệm...» vân vân.

Nếu tin ở tác giả quyển «Tổ Mai» thì đàn bà Việt-Nam có những hạng người như thế đấy. Phải, người ta có thể đề tiện, người ta có thể khốn nạn hơn nữa, nhưng người ta không «yết thị» những tính nết ấy ra một cách quá ngu ngốc, theo như sự tưởng tượng của cô Đoàn.

May sao, ngoài những người hắt hủi năng một cách đáng kinh hoàng như thế, Tổ Mai còn có «chút lòng yêu chân thật của mẹ và em». Nhưng chỉ phiên khi tả đến cái cảnh thương yêu trong gia đình thiếu nảo của Tổ Mai, tác giả lại pha trò một cách không phải chỗ.

Lúc bà mẹ nói đến cô con gái, có những câu hoa mĩ này :

«Nghĩ thương hại cho Tổ-Mai, mới hai mươi tuổi đã bị truân chuyên : Đường đường một vị thiên kim thiếu nữ (!) lại lèm sắc đẹp nghiêng thành! Ừ mà, vì cái sắc đẹp đồ quán, siêu đình (!) ấy đã làm cho nhà mình sụp trước». Thật là một câu văn chương vừa rỗng, lại vừa ngây ngô. Chỗ này người ta mỉm cười. Cái mỉm cười hóa ra cái cười cả miệng khi đọc đến đoạn Tổ-Mai khen bà Nghĩa và vì người đàn bà mặc áo ấy với bông hoa.

«Ở giữa rừng hoang mọc bông hoa qui! Thơm tho hương ngát vô cùng! Cậu «gần người hiền như gần bông huệ, bông lan» ngấm đúng thật.»

Người đàn bà trả lời :

«Cỏ muốn chơi hoa huệ hay hoa lan ư?»

Và đầu Tổ-Mai có cất nghĩa cho bà ta biết rằng cô muốn «thơm như hoa huệ, hoa lan», bà Nghĩa cũng cứ một mực tin rằng cô thích chơi huệ. Bà ta chạy đi mua huệ; một chốc chạy về nói :

— «Thực là huệ thơm tho!»

Nhưng đến cái lúc thăm khốc nhất, là lúc em Tổ-Mai chết, mẹ Tổ-Mai ngất đi, và một vị cứu tinh hiện ra trong hình dáng cậu Đức-cần, thì chúng tôi không thể nào nhận được mà không lăn ra cười. Tôi xin trích ra đây cả đoạn :

Tổ-Mai cúi nhìn em :

—Trời ơi! mắt em tôi trợn! Em! Em! Kia em tôi chết! Em! Em! ở lại với mẹ và chị! Em! Thôi rồi! Em tôi nức! Em tôi chết rồi! Cha ơi!

Cụ chánh nghe thấy con gái khóc, đứng lên toan lại chỗ Nhân, thì đánh huých một cái, cụ ngã lăn ra giường. Bà Nghĩa vội đóng cửa lại, (chẳng biết để làm gì), cheo lên giường lay gọi cụ chánh và bảo Tổ-Mai :

— Có nên lại mau. Cậu Nhân chết rồi, không lấy lại được. Cụ đây cần phải cứu tỉnh ngay.

Tổ-Mai cuống quýt chạy lại lay gọi mẹ :

— Mẹ tỉnh lại với con! em chết, mẹ mê! Trời ơi! mẹ ơi! cha ơi! em ơi! mẹ tỉnh! mẹ!

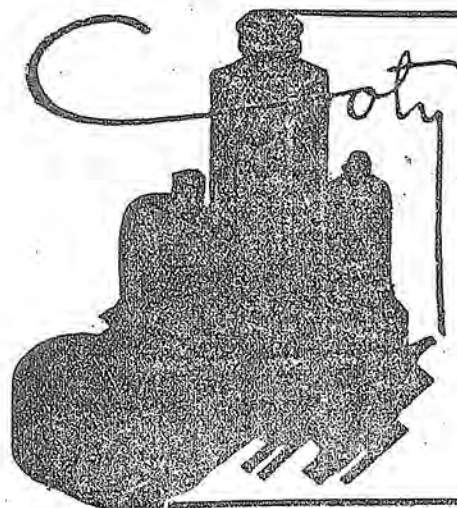
Thùm! Thùm! Thùm!

Thùm! Thùm! Thùm! tức là ba tiếng đề tả lúc Đức-cần hiện ra vậy. Thực là lối văn khôi hài kiệt tác vì vô duyên.

Đức-cần, một trang thiếu niên anh hùng có chí khí theo lời tác giả, nhưng theo tôi thì cũng như các nhân vật khác, là một thứ bù-nhìn, nhưng một thứ bù-nhìn dở hơi. Anh chàng này bỏ cha, là nhà xuất bản Đức-thành để đi tìm Tổ-Mai biểu cô một trăm bạc, giúp cô chôn em, chữa mẹ, và từ đấy thương thương đến «giảng cách trí» cho Mai nghe về giống hoa mai bên Tàu.

Bởi thế Đức-cần hóa ra người yêu cô Mai. Muốn cho anh chàng xứng đáng với cô Mai, tác giả cho anh ta làm thơ hai lần và làm trình thám một lần để cứu khỏi tay đảng Răng Hùm là một đảng tác giả cần thêm vào để cho câu truyện thêm kịch liệt.

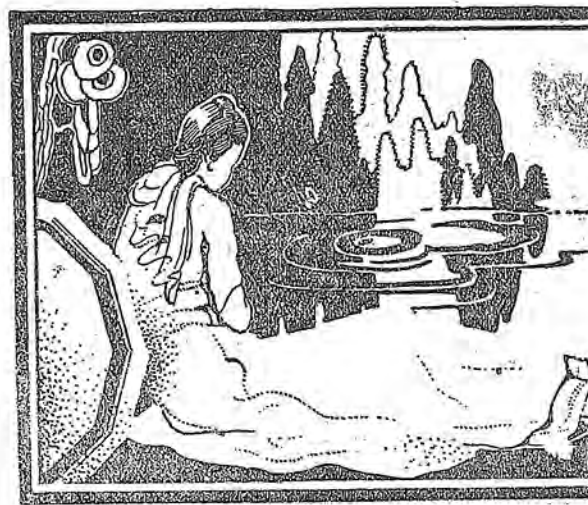
Câu truyện lải nhải, khôi hài, bi thảm, bí mật và vô lý ấy kết cục bằng... một bài thơ (!) một bài thơ dài vô cùng, rỗng vô cùng, lủng củng vô cùng; một bài thơ nó bảo cho ta biết rằng tác giả không biết làm thơ, không biết làm văn, cũng không hiểu thế nào là tiểu thuyết. 13 chàng



SES PARFUMS
SON EAU DE COLOGNE
SES LOTIONS SONT LES PLUS RENOMMÉS

SES POUDRES AJOUTENT ENCORE DU
CHARME AUX PLUS JOLIS VISAGES...

Agents exclusifs: L. RONDON et C^{ie} L. t. d.
HANOI — HAIPHONG — TOURANE — SAIGON



TIN VĂN..VĂN

Đạo họ báo Non Nước âm-ý ra đời.

Ra đời được ít lâu rồi im lìm. Người ta lắng tai nghe ngóng mãi mà không thấy chi nữa.

Thì nay... bỗng lại thấy xuất hiện báo Trung-kỳ.

Rõ hợp với câu : « Nước Non nước những lắng tai... « Trung » kỳ » vậy.

Báo « Trung kỳ » vừa ra một số. Tất nhiên có bài « phi lộ » cùng quốc dân.

« Trung kỳ » hứa sẽ trung lập, sẽ trọng sự công bằng, sẽ không là báo ngủ gật và hứa : « rồi chúng mày sẽ biết tay ông ».

Người ta giật mình. Coi lại, thì ra một bài truyện ngắn.

Lại tờ tuần báo nữa xuất hiện. Báo « Hoạt động », tuần báo ra ngày thứ sáu, — của ông chủ-Nhâm Dương Trung Thực và ông chủ bút Lê-đình-Nham.

Sẽ coi báo Hoạt động hoạt động.

Có Đoàn tâm Đan vừa xuất bản một cuốn sách nhan đề là « Tổ Mai ».

Đó là một thiên tiểu thuyết.

Quyền tiểu thuyết đầu tiên của « nữ sĩ »

Được lắm nhưng mong rằng đó cũng là quyền tiểu thuyết cuối cùng.

13 Chàng

hat đầu đon

Tiếng đàn la

Tiểu thuyết thứ hai số 2, « Tiếng đàn lòng » :

...Trong lúc tiếng đàn vẫn réo rắt như theo tiếng gió, du dương lên tận ngàn mây xanh, kiêu ngạo, mỉa mai những cái lục luy, nhọc nhằn khổ nạn, phủ nhò vào những cái vật chất xấu xa, dẽ hèn...

Quái ! Tiếng đàn gì mà lạ lùng, ghê gớm thế. Đã kiêu ngạo, mỉa mai, lại còn khạc nhổ như chú khách nữa !

Một sự lạ

Cũng số báo ấy, « Đứa con nuôi » : Cặp môi đứa con nhấp nháy như để thu nhập, như để chôn vào khối óc non nớt lời mẹ dặn...

Cặp môi mấp máy để chôn ? Mạ lại chôn vào khối óc những lời mẹ dạy ? Sao nó không chôn quách cái câu văn lạ kỳ này đi có hơn không ?

Lại chôn !

Tân Văn số 28, « Em Mai » : ...Mai ! một tiếng đó vừa bắn ra, thì chàng vội hừng lấy chôn ngay vào trong biển óc mới mở trong veo...

Chắc là chàng hừng lấy bằng tay, mà theo như trên kia, thì đem lên môi để chôn vào biển óc. Óc đây là óc của tác giả, trong veo đi không thấy gì cả.

Ví von

Cũng số báo ấy, bài ấy : Đêm nằm trong trẻo, một cái mồm tròn mụ vàng từ dưới nước biển từ từ nhô lên...

Tất ai cũng rõ cái mồm đó tức là mặt trăng. Nhưng xin nhớ là cái mồm đó chỉ mụ vàng, chứ chưa được là vàng thật (tôi không hiểu sao tác giả lại biết được là mụ). Mồm vàng thì dẽ ví với mặt trời.

Điện

Cũng bài ấy :

Dưới ánh trăng sáng mắt, nết mặt cô Mai có một luồng điện giật mạnh làm hồn...

Độc giả nên cẩn thận ! Đó là chỗ nguy hiểm chết người (danger de mort).

Chơi nghịch

Trung kỳ số 1, « Cùng độc giả » : ... Cũng như phần nhiều các bạn đồng nghiệp, chúng tôi chỉ có một mục đích : lấy ngôn luận làm món quà giải trí và bổ ích cho độc giả...

Chết chữa ! các ông chơi gì không chơi, lại lấy ngay ngôn ngôn luận làm món quà giải trí. Sao lại tinh nghịch thế ?

Thuyết lý

Cũng trong bài ấy :

...Chúng ta không bệnh một chủ nghĩa nào, vì đã gọi rằng chủ nghĩa tất có điều chưa được hoàn toàn ở trong.

Câu nói thật vu vơ không có nghĩa lý gì. Cái thuyết này quả tối hơn đêm ba mươi.

Thông tin

T.B.T.V. số 5548, « Tin thể thao » : ... Cuộc chơi lẽ ngắt, rồi rạc. U.S.H. coi trội hơn Lạc-Long nhiều, kết cục U.S.H. thắng 4-2.

Nhưng kết cục nữa thì U. S. H. thắng 5-2. Mà kết cục lần nữa thì Lạc-Long không đá, U. S. H. thắng Lance, chứ không phải Lạc-Long. Còn ngoài ra thì nhà phóng viên Trung Bắc nói đúng cả.

Dùng chữ

Tân văn số 28, « Thiếu niên có nên... » :

Cũng có người chán nản vì thể thái nhân tình, cho đời là bến mê bờ giấc, mà chôn phần hoa chót bước chân vào...

Nếu cho đời là bờ giấc (giấc là sáng suốt—nghĩa nhà Phật), thì còn việc gì mà chán nản nữa.

Bất nhã

Công dân số 4, « Chuyện bỏ qua » :

Thật thế, muốn sung sướng, có tài phải bị đi, dùng trông thấy ai cả, có mồm phải cảm đi, người ta ỉa vào mặt cũng nín.

Câu văn thô tục này ở mục « Chuyện bỏ qua » cũng phải. Nhưng bỏ qua đi thì còn phải đăng lên báo làm gì ?

Nhất đao cạo

HỘI TƠ LỤA HADONG

(Tiếp theo trang 8)

Quảng cáo cho tơ lụa rằm rằm rõ rõ như vậy rồi, nhưng còn việc bán tơ lụa ? Việc này phải làm một cách yên lặng ; không biết có ai nghĩ tới không ? Hội tơ lụa đã đẹp mắt và có ích cho nhiều người, nhưng việc tổ chức cách bán lụa có ích cho dân.

Ai cũng đã biết mặc quần áo lụa nội-hóa là đẹp như mặc quần áo lụa nước ngoài (đến nỗi trông những thí nữ không ai ngờ là mặc toàn đồ nội-hóa). Báo Phong Hóa lúc bắt đầu « ném » kiểu quần áo mới lên mình các cô là có cái ý muốn đó : quần áo may bằng lụa nội-hóa có thể đẹp, có thể sang được. Quần áo không những chỉ đẹp vì tơ lụa, lại còn đẹp vì kiểu, vì nét.

Lúc đi xe điện về Hanoi, tôi cứ băn khoăn nghĩ về cách tổ chức việc bán tơ lụa mãi. Nhưng không biết tại sao hai mắt cứ đui lại, buồn ngủ rũ ra. Tôi làm một giấc dài. Đến bờ hồ nhìn sang bên mới biết có ông nghị N... ngồi sát ngay cạnh mình.

Thảo nào !

Nhất Linh

MỘT BỨC THƯ

Không nghĩ ra cảm tức

Muốn tìm ra nghĩa đề thi

Óc hèn khôn đoán, khôn ghi một lời.

Quyết làm ai định giấu ai,

Đề ai mất nửa buổi mai mơ màng,

Ba mươi đồng bạc rõ ràng,

Áo quần một bộ xinh càng thêm xinh !

Nào ngờ họ hóm hơn mình

Bổng dẫu mua cái bức nhìn, đáng thương !

Năm xu lem mất là thưởng !

Thời dành giải thưởng xin nhường... Lê Phong.

Thưa ngài,

Trên là bài thơ họa bài : « chơi núi cảm tác ». Tôi chắc rằng ngài và các độc giả cũng như tôi đây sẽ vui lòng đề tôi được lĩnh 30\$00, còn người nào khám phá được sự bí-mật trong bài thơ đó, chỉ đáng phải phạt, chứ không đáng được thưởng. Vì lẽ sau đây :

Đặng bài giải đúng của người đó, ngài sẽ làm cho hết thầy độc giả phải bực mình họ sẽ lầm bầm rằng : « có thể mà mình không nghĩ ra ! », họ sẽ căm, giận cái người nào giảng được ấy, vì có ai có thể yêu được một người khôn khéo hơn mình bao giờ đâu ? (và nhất là lại lấy một giải thưởng 30\$00 đáng lẽ phải về mình.)

Tôi không đoán được, nhưng tôi đã theo đúng tôn chỉ của báp ngài : cười và chia vui, sẽ bực với độc giả. Còn gì sung sướng cho bằng có một người hiểu biết mình, đồng ý với mình, cùng một tâm trạng... muốn được lĩnh thưởng âm không nghĩ ra bài trả lời như mình ?

Tôi mong rằng độc giả sẽ hết thầy cho lời tôi nói là phải và giải thưởng kia sẽ vì thế về tay tôi.

Nay thư

Côi Dương

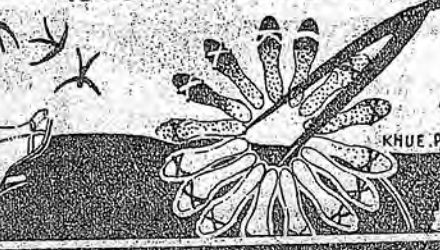


ÔNG LẮNG BÁO THÙ ÔNG TIỂU

PHI-YẾN

GUỐC TÂN THỜI
nhe nhàng và tôn thêm vẻ đẹp

PHÚC - LONG
45 RUE DE/ GRAINE/ HANOI



Chỉ có sơn

GECKO

là tốt hơn cả

HIÊU THANG - LONG - HANOI

NHƯNG NET CHU'

(Tiếp theo)

III. — MỘT THẨM TÌNH

ĐÀNG KHƯƠNG trăn trăn nhìn bạn tôi bằng đôi mắt của người vừa thấy một điều quái dị. Chẳng ta ngồi lặng độ đến hơn một phút, hình như tự hỏi chẳng biết Lê Phong là thứ người gì mà biết được những việc ẩn kín trong lòng mình, lại biết một cách rõ rệt nhanh chóng đến thế.

Một lát sau Khương mới nói :

— Thưa ông, quả ông là một bậc kỳ tài. Vâng, Mai không phải là em ruột tôi. Nhưng tôi xin thú thực câu phỏng đoán của ông vừa rồi tuy đúng, song tôi ngờ là... một câu vô tình ngẫu nhiên mà đúng. Vì tôi tưởng chưa hề nói ra điều gì có thể lộ việc kín trong gia đình tôi.

Lê Phong cười :

— Trước hết, tôi không đoán phỏng bao giờ. Vậy không phải vì sự tình cờ mà biết được việc riêng của ông. Tôi nghe lời ông nói, nghe giọng ông nói, chủ ý đến cả những cách ông nói, tôi đã nghĩ thầm : có phải đây là giống một người anh kể truyện một cô em không ? Tôi trông đôi mắt ông mỗi khi nhắc đến tên Tuyết Mai, có một « tia sáng » ẩn yếm khác, giọng nói lúc đó cũng tha thiết, đắm đuối ông không nỡ đến, nhưng tôi, thì tôi thấy rõ ràng. Thế rồi, lúc ngắm đến bức chân dung của người thiếu nữ rất nhan sắc kia—người thiếu nữ mà ông bảo tâm tình rất hợp với tâm tình ông—thì tôi có ý tìm mà không thấy có nét nào giống ông hết. Hai anh em ruột mà lại làm tính tương hợp thì ít nhất cũng phải có một vài chỗ tương tự giống nhau bề ngoài. Đành rằng thì không.

« Đó chưa hẳn là một chứng cứ chắc chắn. Nhưng chứng cứ đó thêm vào những điều quan sát về cử chỉ ngôn ngữ ông khi nói đến Tuyết Mai, cũng có thể cho tôi ngờ rằng cô Tuyết Mai với ông không phải là người trong ruột thịt... Vậy cô là em ông, nhưng là em họ xa hoặc em nuôi, phải không ?

— Tuyết Mai là con nuôi của thầy me tôi.

— Nuôi từ ngày còn nhỏ ?

— Vâng, từ hồi mới được hai tháng. Hồi ấy đưa em nhỏ của tôi cũng được hai tháng, nhưng mắc bệnh sởi bỏ mất, nên nhà tôi nuôi Tuyết Mai thế vào. Việc này trừ thầy me tôi, không ai biết đến. Cả Tuyết Mai cũng vậy, vì em tôi được cả nhà rất thương yêu. Tôi thì mãi gần đây mới rõ ra được sự bí mật đó.

Lê Phong hỏi :

— Mà sao ông lại để ý dò ra ?

Rồi, không để cho người thiếu niên đáp, anh nói tiếp theo :

— Đây thì thực là điều phỏng vấn của tôi. Ông có ý dò xét cái « căn cước » thực của em gái ông, là vì trong lòng ông có điều nghi ngờ... Ông thấy lòng đối với cô Mai có một thứ tình mến mà, đắm thắm hơn tình anh đối với em. Ông yêu Tuyết Mai theo nghĩa mạnh nhất của tiếng này.

ĐÔI CHỖ Ở ?

Phòng cổ văn pháp luật phố Hàng Da của ông **TRẦN-ĐÌNH-TRÚC** luật khoa cử-nhân, nay đổi ra : **83, phố Quan Thánh Hanoi** (AVENUE GRAND BOUDDHA)

Việc kiện cáo, đơn từ, hợp đồng, — văn tự, chia của, vân vân. —

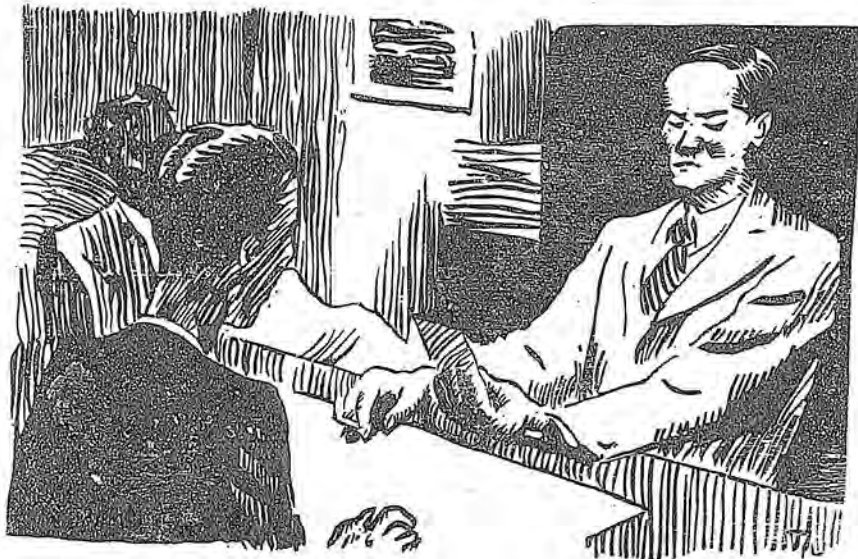
GIỜ TIẾP KHÁCH :

Buổi chiều từ 5 giờ đến 7 giờ.
Buổi tối từ 8 giờ đến 9 giờ.

Ông kinh ngạc, ông khổ vì thấy lòng có những ý nghĩ bất chính đó... nhưng không thể dừng yên được... Có phải không ? Rồi còn gì nữa ? Trời ơi, cả một đoạn tình sử cay đắng !. Ông hối hận, oán trách ông đã yêu người máu mủ, ông khổ sở cho đến cái ngày ông biết Mai chẳng phải là con đẻ của song thân ông... Nhưng đến ngày ấy thì ông lại gặp... một... bức tường của lễ giáo : ông biết rằng vẫn không thể yêu em ông được, gia đình ông sẽ ngăn cấm không cho ông làm một việc tự nhiên đối với lý trí, nhưng trái ngược đối với thói thường...

« Đó là những điều tôi do một điều đã biết trên kia mà... tán rộng ra, một công việc của nhà tiểu thuyết giàu tưởng tượng hay của một ông thầy bói tinh ranh, nên có lẽ không được dùng cho lắm.

— Không ! Rất đúng. Rất đúng ! Tôi thực đã mang một tâm linh kỳ quặc trong khi tưởng em Mai tôi là em ruột, rồi lại mang một khối tuyệt vọng khi biết rõ giấy liên lạc của Mai đối với tôi. Không biết bao nhiêu lần, ngồi trước mặt em, ngắm nhan



sắc em, tôi muốn nắm tay em một cách âu yếm thiết tha hơn mà ngỡ cho em thấu nỗi khổ trong lòng. Nhưng thấy Mai vẫn trong sạch hẳn nhiên, vẫn không ngờ, không hiểu gì, nên tôi tại không có can đảm nói. Tôi chắc sẽ làm cho Mai khổ nếu tôi nói rõ những điều Mai không tưởng đến bao giờ. Em tôi vẫn sung sướng trong bóng êm đêm của gia đình tôi (Lê Phong hơi mỉm cười đưa mắt cho tôi như để đánh dấu lấy câu nói vẫn về ấy). Em tôi vẫn nhận thấy sự yêu thương của thầy me chúng tôi một cách rất bình tĩnh, và yên tường đến những hạnh phúc của một người lớn ở số phận đẹp đẻ của mình.

« Thưa ông, tôi ép lòng không tưởng đến tình yêu của tôi nữa. Tôi đành lòng mong cho cuộc đời của Mai không có một thứ mây nào ám đến. Nhưng tôi không khỏi ghen với những bạn hữu có thể yêu Mai một cách đường hoàng hơn tôi ».

Phong ngắt lời hỏi :

— Thế ông bà thân sinh ông có nói đến việc nhân duyên của cô Tuyết Mai bao giờ không ?

— Có. Nhiều người hỏi, trong đó phần nhiều là bạn trai của tôi cả. Nhưng Mai vẫn chưa muốn nghĩ đến việc lấy chồng.

— Đối với các bạn ông, có tỏ ra thái độ thế nào ?

— Tôi đã thưa với ông rằng Mai là người thiếu nữ rất tự nhiên. Trong những lúc trò chuyện, bàn luận, đàn hát, em tôi không có một vẻ rụt rờ, e thẹn vô lý như phần nhiều người. Đó là do ảnh hưởng của Âu hóa hay sao thì tôi không biết. Nhưng về phần các bạn tôi thì có người cho sự thân mật của em tôi là một cái « ơn » riêng cho mình...

Trong lúc người thiếu niên nói, Lê Phong vẫn cầm bức ảnh nhỏ ngắm nghía, hoặc lật mặt trái xem lại những hàng chữ viết.

Bỗng anh lại hỏi một câu như không có liên lạc đến truyện, theo như thói quen của anh :

— Ông có còn giữ quyển nhật ký của cô Tuyết-Mai không ?

Khương chưa hiểu, ngừng lại. Phong nhắc lại câu hỏi :

— Tôi muốn biết quyển nhật ký của cô Mai.

— Nhật ký nào ?

— Thế ra ông không biết ư ? Có Tuyết Mai, theo ý tôi, tất phải có một tập nhật ký, trong đó cô có ghi chép các điều cô nghĩ, cô trông thấy hoặc nghe thấy. Vì đó là một sự cần cho một người con gái có tâm sự sôi nổi, có học thức rộng, và có thi hiệu cao quý như cô Mai đây... Có điều tôi lấy làm lạ là những lời sau bức ảnh này sao cô không viết ngay vào nhật ký. Vì đó là một đoạn văn nhật ký thật. Cô ghi chép cả ngày giờ. Không viết vào nhật ký có lẽ vì cuốn nhật ký lúc đó không tiện lấy ra. Có lẽ sau bức ảnh đó, cô viết vội vào trong lúc ý tưởng trong trí hãy còn « lơ lửng »

— Ông không thấy gì lạ ?

— Không thấy một sự lạ nhỏ nào. Vì thưa ông, cái chết của em tôi đã làm cho tôi kinh ngạc hết sức, nên tôi vẫn cố ý tìm để lấy một duyên cớ, một điều gì có thể làm tia sáng soi vào sự bí-mật của Tuyết Mai. Không, trừ bài thơ lục bát là vật chủ làm tôi hiểu thêm, không còn gì đáng chú ý hết.

— Tuy vậy, nếu có thể được, tôi muốn xem tập thư kia.

— Xin vâng, tôi sẽ đưa ông sau.

Lê Phong lấy sổ tay ghi chép mấy câu sự nghĩ ra, rồi hỏi nữa :

— Các bạn gái của Tuyết Mai, những ai là đáng chú ý ?

Khương ngẫm nghĩ một lát, mỉm cười một cách nhạt nhẽo.

— Các cô ấy đến chơi luôn, ai tôi cũng thấy từ từ cả, và lại, tôi cũng không hay giao tiếp với họ lắm, vì rằng...

Lê Phong cũng mỉm cười :

— Vâng, tôi hiểu rồi. Nhưng thư gửi về là của những bạn ở xa hay cũng ở Hanoi ?

— Gần hết là của bạn xa. Phần nhiều cô đã lấy chồng... Hình như có cô ở ngoại quốc nữa.

Phong chợt lại có vẻ chăm chú Anh hỏi :

— Thế nào ? Không mấy cô viết thư là người ở Hà-nội ?

— Vâng, Sao ?

— Cần lắm. Mà bài thơ lục bát lại là của một người ở Hà-nội gửi đến ? Ông nhớ kỹ chứ ?

— Vâng.

Phong lại ghi lấy đoạn văn đáp ứng rồi lấy mảnh giấy có bài thơ lục bát ra coi... Anh lầm bầm đọc mấy câu :

— Muốn tìm tằm đã đề thì...

Lòng đau khôn chép, khôn ghi được lời...

Quyết tâm ai mắng quên ai,

Quyết tâm ai mắng quên ai,

Quyết tâm ai mắng quên ai,

và cứ câu này nhắc lại mỗi lúc một nhớ dần, sau cùng mắt anh nhìn ra một cách mơ-màng như sắp lịm ra được sự lạ.

Chàng tôi cũng yên lặng để anh suy nghĩ và thấy ngón tay anh sẽ đưa lên đưa xuống như đánh nhịp cho những lời thơ sau. Hơn một phút đồng hồ. Mặt anh, đôi lông mày với đôi mắt sáng của anh, với cái miệng mím lại, đều cho chúng tôi biết anh đang dùng hết tâm lực để cố theo đuổi một ý tưởng gì vật thoảng qua...

Lê Phong lại lầm bầm nói. Liếng nói rất nhỏ. Đôi mắt vẫn nhìn trần một phía. Tôi lắng tai hết sức nghe (hãy mấy câu).

— Một bài thơ... một bài thơ lục bát... thế mà Tuyết Mai kinh sợ, rồi đến tự tử được... Tự tử... Hừ !.

Đầu anh se sẽ lắc. Anh thở một hơi rất dài, rất nhẹ, rất thông thả. Rồi bỗng sự tỉnh lại, anh nói :

— Ô, kỳ lắm, kỳ lắm ! không thể nào, phải, không thể nào thấy ngay được. « Quyết tâm ai mắng quên ai ». Văn chương kỷ lục không ! lại còn « 10 lòng chán nản phàm dân tử sinh » nữa. Thực là đủ

Hôtel de la Paix Hanoi

ĐÔI CHỖ MỚI

Ông Ch. Guillot xin có lời kính cáo đề ý các quan, các nhà thương-lưu Việt-Nam và các quý khách biết rằng bây giờ ông đứng chủ trương **Hôtel de la Paix Hanoi**. Ông sẽ hết sức ra công chỉnh đốn lại cho khách sạn được hoàn hảo để vừa lòng quý khách. — Tiếp khách rất lịch sự, có phòng riêng, sạch sẽ cần thận. Rượu ngon, bếp khéo, nhậu đặt tiệc, bữa ăn 1\$20, đặt tiệc từ 2\$ trở lên, cho thuê phòng từ 1\$50 trở lên. Giá đặc biệt.

các điều quái gở để tôi phải mất ngủ suốt đêm hôm nay. Bấy giờ ông cho tôi biết thêm mấy điều nữa. Tôi xin hứa với ông rằng chậm lắm là ngày kia, «màn bí-mật» phải mở ra, nếu không thì việc lạ này quả là quá sức tôi tưởng tượng.

Rồi, chậm chạp, Lê phong sắp bút với sớ tay, anh hỏi người thiếu niên :

— Ông có ngờ cho cô Mai bị thất vọng, bị ô nhục, hoặc bị một điều gì bất đắc chí về tình không ?

— Không.

— Những hàng chữ ở san bức ảnh, nói về lòng yêu. Vậy sự yêu ấy tất ám chỉ vào một người nào...

— Theo tôi biết, thì Mai có lẽ rất tin ở tôi, có điều gì lưỡng cũng ngỡ cho tôi biết chứ.

— Cái đó không thể chắc được. Lòng người, ông nên hiểu, thực có nhiều nỗi éo le. Nhưng đó chỉ là điều phụ. Bài thơ lục bát gửi đến, ông nhớ chắc chắn rằng là của người ở Hà-nội chứ ?

— Chắc.

— Ông có thấy còn kèm bức thư nào trong một phong bì không ?

— Không. Lúc Mai xé phong bì là lúc tôi ngồi nói chuyện với em ở trong phòng riêng. Mai đang nằm nghỉ vì người chưa khỏe.

— Có nói chuyện với ông vẫn như thường chứ ? Nghĩa là không thấy có gì khác ở câu nói chứ ?

— Vâng. Ông có ý muốn biết rõ trí não của em tôi có được bình thường không chứ gì. Xin quả quyết nói rằng em tôi không tỏ ra một thái độ nào, một lời nói nào khác lạ, trước khi đọc bài thơ khổ hạc kia...

— Mặt cô Mai lộ ra vẻ đau đớn, tuyệt vọng ?

— Không. Hơn thế nữa, Mai lại xanh mặt đi, mắt mở rất lớn ra vẻ sợ hãi không biết chừng nào. Có tôi ngồi đấy mà Mai cũng không tưởng đến sự dẫu diễm tôi... Tay em tôi run lên, môi sẫm ngất cũng run lên... Không có câu hỏi sẵn đón chờ tôi, có lẽ em tôi ngất đi mất.

— Được. Cả sự bí mật phần lớn ở bài thơ lục bát. Tìm ra nghĩa tức là tìm ra sự thực đấy, nhưng việc tìm ra không phải việc dễ dàng. Lúc này tôi vào đây, ông có nói với tôi rằng, vì câu truyện gửi thư đưa tôi hôm xưa mà ông tưởng tìm ra một sự liên lạc với việc cô Mai. Vậy sự liên lạc đó có tính cách thế nào ?

— Khương đáp :

— Liên lạc có lẽ không phải là tiếng đúng lắm. Tôi có ý nói rằng vì thấy một người đàn ông có thể giả chữ con gái mà viết thư đến ông thì tất cũng có thể có một người đàn ông khác giả chữ con gái mà viết ra bài thơ gửi cho em tôi. Tôi chỉ tìm ra được có thế thôi. Nhân thấy ông xem chữ mà biết được người viết, lại đoán một cách rành mạch các trường hợp lúc chúng tôi viết thư cho ông, nên tôi liền nghĩ đến việc Tuyết Mai là việc tôi để tâm đến mãi mãi, và đem đến kể cho ông nghe để nhớ ông khám phá được. Xin ông vì sự thực và vì tình của một người anh khổ sở, vì một đoạn thâm sắc trong lòng tôi mà ông đã thấu biết mà tìm đến việc này cho...

(Xem tiếp trang 14)

Hạn nộp lời giải bức thư bí mật đến 24 tháng này là hết vì hôm đó bản thảo quảng truyện giảng giải bức thư đã đưa xuống nhà in.



ƯỚi ánh trăng thu, trên vệt cỏ đường Cổ Ngự, Thoa và Lâm đang ngồi tĩnh tư.

— Em chẳng thích cái

đời nào nhiệt ở nơi đó hội, nó không có chút chi là vẻ nên thơ. Tiếng máy móc ồn ào, tiếng người inh ỏi làm bằng ngày em phải đình tai nhức óc, muốn lánh hẳn cõi đời đó mà dấn vào cõi đời khác, cõi đời êm ái, dịu dàng ở chốn thôn quê.



— Ấy, anh cũng vậy, anh rất thích cảnh êm đềm, song hơi khác em một chút là cảnh yên tĩnh của anh thì ở những nơi rừng rú, chớ không phải ở chốn thôn quê.

— Sao vậy anh ?

— Vì rừng rú nhiều vẻ nên thơ hơn. Một cái ở đó cây cỏ, cảnh trí tự nhiên của tạo hóa cũng đủ làm cho ta say sưa lắm rồi, chứ ở nơi thôn dã tuy yên tĩnh, song cảnh đó có vẻ đượm tay người nên mất vẻ tự nhiên. Em tưởng tượng trong rừng ngồi ở dưới bóng một cây cổ thụ mà ngắm giòng suối chảy quanh co, nước trong vắt, hai bên bờ liễu xanh nhũ bóng thì đẹp biết là nhường nào. Em muốn nghe đàn ru ? Em sẽ được nghe những khúc rừng hồn lụa bởi tay tạo hóa, cái khúc đàn bất diệt bất tiêu. Khúc đàn đó là tiếng thác nước sa từ mỏm núi cao xuống một cái hang nào, âm ầm tóe nước trắng xóa trông khác chi những cảnh hoa mai tả tơi trước trận gió đông ? Còn khúc đàn êm đềm, em sẽ được nghe giọng chim thánh thót ở trong khóm trúc xanh hay trong cụm thông già...

— Gớm, anh nói làm em say đắm cảnh đời đó quá, muốn bỏ ngay chốn này để tới đó hưởng cái thú thần tiên. Mà cảnh đẹp như vậy lại có người thân yêu như anh dễ sẵn sẽ nổi lòng thì em thiết tưởng ở ngay lâu dài những nơi đó hội cũng không thấm gót.

Thích chí, Lâm nói tiếp :

— Lâu đài nào bằng ! Em tính : một túp lều tranh ở sườn núi, như những bức tranh thủy mặc tàu, sơ sài song đẹp dễ, một quyển sách hay với một người bạn vàng, như thế là đủ cho ta tiêu dao ngày tháng. Anh cho đời giản dị như thế, thực sung sướng vô cùng. Anh có đọc mấy câu thơ đã

lâu, song anh còn nhớ mãi vì câu đó rất hợp với ý tưởng anh vừa nói.

— Anh thử đọc em nghe với.

Sau một phút trầm ngâm, Lâm khoan thai đọc :

Đỉnh núi mơ màng một lớp tranh,

Cùng em ăn-đãi buổi đầu xanh.

Trăm năm xa lánh đời danh lợi,

Non nước vui chung giấc mộng tình...

Thoa lắng lặng nghe, đôi mắt mơ mộng. Một trận gió thoảng qua. Thoa nhìn chiếc lá bay rơi xuống mặt nước hồ làm gợn sóng, bóng trăng dưới nước cũng sẽ lung lay.

Hai người im lặng. Hồi lâu, nhích lại gần Lâm, Thoa nũng nịu nói sẽ :

— Em mơ ước cái cảnh đó quá,

chẳng biết anh có thể chiều lòng em được không ?

Mỉm cười Lâm đáp :

— Anh đã có ý từ lâu, song chưa tiện dịp ngộ cùng em đó thôi. Nay em muốn vậy, rất vừa ý anh, song ta phải liệu sao cho ổn thỏa.

— Việc đó, anh để mặc em.

Rồi, quả quyết, đôi bạn trẻ đứng dậy, khoác tay nhau đi về phía Yên-phụ. Ở đường Quan-thánh, một đoàn xe điện chạy qua. Nghe tiếng ầm ầm cùng tiếng rít của bánh xe chạy trên đường sắt, Lâm, Thoa quay đầu lại,



trông những người trên xe điện bằng con mắt khinh bỉ và thương hại, cho rằng họ dấn thân vào cõi đời vô vị, ớn ào.

Từ hôm ấy, người ta không thấy mặt Lâm, Thoa ở Hanoi nữa, mà trên một ngọn núi, ở một tỉnh về miền thượng-địa, sớm sớm có một đôi uyên ương khoác tay nhau ngắm cảnh mặt trời mọc. Cũng có khi thấy chạy nhảy trong quãng rừng rậm như trẻ con. Có khi ngồi bên suối, mơ màng, Lâm, Thoa nghe tiếng suối reo róc rách. Chiều tới, lúc mặt trời đã xế bóng tà còn thấy hai người vờn vờ trong một cái thung lũng nào, hay cúi đầu với nhau dưới gốc cây, hay trên mỏm đá, đọc Bernadin de Saint Pierre, J. J.

Rousseau, hoặc Chateaubriand tả những cuộc đi chơi núi. Khi trời tối hẳn, không thể đọc được nữa, mà hồi chuông ở chùa nào trong khe núi lọt ra, ngâm nga, rền rĩ, lúc bấy giờ Lâm, Thoa mới đứng đỉnh bước ra về, tới một túp lều tranh bên sườn núi. Nhiều khi người ta còn thấy Lâm và Thoa trên một chiếc thuyền con giòng nước mà bập bênh trên một con sông quanh co lượn khúc, khi trong như gương, khi xanh ngắt màu da trời in đầy nước, khi đen sẫm màu cây um tùm ở nơi rừng thâm...

Song một buổi sáng kia, Lâm hồ Thoa :

— Em không sắm sửa đi chơi à ?

— Đi đâu anh ?

— Kia em quên rằng sáng nào ta cũng đi xem mặt trời mọc sao ?

— Em mệt lắm không muốn đi.

Thực ra, cảnh gì ngắm luôn cũng không thấy chi là đẹp nữa. Rồi hai người bắt đầu thấy cái chán và cái buồn ở chốn sơn lâm. Còn đâu là cá; thi vị như xưa ? Thực là «giấc mộng tình».

Mỉm cười, Lâm sẽ nói :

— Mộng, em đã thấy chưa ?

Thế rồi, cách đó ít lâu, sớm sớm người ta không thấy cặp uyên ương xem mặt trời mọc, người ta không thấy chiều chiều cặp uyên ương đọc sách hay vờn vờ trong thung lũng, mà đến cả chiếc thuyền đứng đỉnh khi xưa trên con sông lượn khúc, biết bao vẻ nên thơ, cũng đều không thấy bóng.

Mà ở Hanoi — nơi Lâm, Thoa cho là ớn ào vô vị — không có cuộc vui nào, không có buổi chiều bóng nào mà lại không có mặt Lâm, Thao.

Phan Linh

CÙNG ĐỌC GIẢ TẬP « VIET-NAM 1935 »

Tôi có nộp đơn xin phép xuất bản tờ Sinh-Hoạt và trong khi đợi giấy phép, tôi có cho ra tập Việt Nam 1935. Nhiều người tưởng lầm Việt Nam 1935 là tờ báo, hỏi mua năm và có bạn lại gửi cả tiền.

Nhưng sau đơn xin phép tờ Sinh-Hoạt của tôi bị bác. Tôi không thể trả lời riêng từng bạn được, trừ những bạn gửi tiền về trước, thì tôi phải gửi trả lại. Phiên một điều nữa, nhiều bạn chưa biết, cứ viết thư về hỏi mua. Tôi ngại rằng có bạn gửi tiền về nữa, tôi còn ở Hai-phong ngày nào, thêm bạn cho tôi, cho cái các bạn ; hoặc xảy ra việc gì thất thố, tôi mang tiếng, nếu tôi không còn đấy.

Vậy xin trả lời chung : hiện bây giờ tôi không có một tờ báo nào và không ở Hai-phong nữa. Thành thực tạ ơn các bạn.

Hoàng văn Sự

31, Hérél de Brisis, 31 HANOI



LE HUY PHACH
— 12, SINH-TỬ, HANOI —

GIA-ĐÌNH HẠNH-PHÚC

CẬU. — Mợ ơi, tôi sung-sướng quá, tôi mới dùng có 3 ve Tiệt trùng và 1 hộp Bồ ngũ tạng mà bệnh đã khỏi hẳn, đây này, mợ xem, nước tiểu trong lắm rồi, không có tí vẩn nào nữa. Thực là hoàn toàn lành rồi mợ à.

MỢ. — Ồ ! thật là hạnh phúc cho gia đình nhà ta. Thuốc Tiệt trùng và Bồ ngũ tạng của Lê-huy-Phách thánh thật nhĩ cậu nhĩ ?

Sau khi khỏi bệnh lậu, giang mai, tiêu tiện vàng, đục có vẩn (filaments), rò rỉ quy đầu, nhọt nhọt như kiến đốt và nhiều bệnh tật rất khác nữa, như thế là chưa tiệt nọc, phải dùng thuốc Tiệt Trùng số 12 (giá 0\$60) và Bồ ngũ-tạng số 22 (giá 1\$00) mới khỏi hẳn được bệnh nguy hiểm ấy.

ĐẠI-LÝ. — Bacninh : Chi-Lao 147 phố Ninh-xá. Nam-Định : Việt-Long, 28 Rue Champeaux (trên trường học bên cũ). Hai-phong : Nam-Tân, 100 Bonnal. Thái-Bình : Minh-Đức, 97 Jules Piquet. Vinh : Sinh-Huy, 59 phố La-ga. Huế : Văn-Hòa, 87 Paul Bert. Qui-Nhon : Trần văn-Thăng, avenue Khải-Định. Nha-Trang : Nguyễn đình Tuyên, tailleur tonkinois. Saigon : Dương thị Khuyến 109 Rue d'Espagne. Vientiane : Phan thị Lộc, Rue Tafforin.

TIÊU SƠN TRẮNG SỈ

Truyện dài của KHAI-HUNG

(Tiếp theo)

QUANG NGỌC ngắt lời :
— Hết tập ! Lê hiền đệ
nông nổi lắm. Hiền đệ phải
biết cho rằng, đêm hôm nay
ngu huynh về chùa khuya, vì tất đã
không có thám tử báo với Nguyễn
Túc rồi, chứ đừng nói hết tập vội.
Chỉ còn cách này, ta hãy thử xem...
Chàng liền bảo Trịnh Trục đi lấy
giấy bút, rồi viết một bức thư như
dưới :

Kính bẩm quan trấn thủ
trấn Kinh bắc,

Bấy lâu nay hạt Từ-sơn bị giặc giả
quấy nhiễu, nhân dân bị khổ sở là chỉ
vì viên phân phủ quá tham tàn, mộ
mặt ăn lễ, dung túng quân gian, một
mặt bắt bớ tra khảo những người lương
thiện có chút tài sản. Viên phân phủ ấy
tồn ở lại trị nhậm phủ Từ-sơn ngày
nào thì mỗi loạn còn khó lòng dẹp yên
được. Nếu quan lớn không tin lời tố
giác của chúng tôi, thì xin quan lớn
chân về tra xét, để rõ thực hư.

Kính bẩm,

Niên hiệu Cảnh-thịnh năm thứ sáu,
tháng ba ngày...

Một bọn dân lương thiện ký.

Trịnh Trục đọc nhẩm lại bức thư :
— Thưa đảng trưởng, làm cách nào
mà đệ lá thư này lên trấn thủ được.

— Đã có đội Thiên. Vậy bây giờ cho
người mang thư giao cho đội Thiên
ngay lập tức. Dẫn hẳn nói với trấn
thủ rằng buổi sớm, lúc trấn thủ còn
ngủ, có một bọn dân đến xin vào hầu,
nhưng hẳn đã đuổi ra, chỉ giữ lấy
đơn đề nộp ngài.

Quang Ngọc cười nói tiếp :

— Trấn thủ đa nghi lắm, thế nào
cũng thân về xét. Lúc đó, thế nào
chẳng có nhiều người thù phân phủ ra
khiêu oan về những tội bị tra tấn,
hạch sách trước kia. Bằng không thì
đảng viên đảng ta càng đáng lấy việc
ấy.

Lê Báo và Trịnh Trục lấy làm phục
Quang-Ngọc lắm, chắc chắn rằng thế
nào mưu kế của đảng trưởng cũng có
công hiệu...

Đêm đã sang đầu giờ dần, Quang
Ngọc còn cất đặt mọi việc. Mà việc
quan trọng nhất là bắt Lê Báo và
Trịnh Trục phải ăn núp trong một
cái hầm kín ở chùa.

BẠI LỘ

Quang-Ngọc vừa chớp mắt thì tiếng
ngựa hí và tiếng người gọi ầm-ĩ ở

cổng chùa làm chàng thức choàng dậy.
Vội mở hòm dương lấy ra một gói
lớn, rồi lên chùa trên.

Chú Mộc hấp tấp chạy theo :

— Bạch cụ, nguy biến đến nơi !

Chàng ghé vào tai chú dặn nhỏ mấy
câu, đoạn, mở cửa nách lên vào chùa
biến mất...

Chú tiểu ung dung ra cổng hỏi :

— Đêm hôm, ai dám đến phá cổng
chùa ?

— Mở ngay !

Chú tiểu vẫn đông đặc, không chút
sợ hãi :

— À, chúng mày là quân cướp, phải
không ? Nhưng dù chúng mày là quân

— Làng nước ơi cướp ! Cướp phá
chùa ! ời làng nước ơi ! cướp đốt
chùa !

Ở ngoài tiếng quát tháo vẫn đi liền
với tiếng phá cổng thỉnh thỉnh. Bỗng
chú Mộc vờ sợ hãi bảo mọi người im
ngay :

— Hình như quan đến thực, các
chú ạ ?

Tiếng phía ngoài :

— Mở cổng mau. Quan lớn phủ đến
khám xét chùa.

Tức thì chú Mộc mở cổng và nằm
phục xuống đất lạy mà nói rằng :

— Bẩm quan lớn đến văn cảnh chùa
sớm quá, nên chúng con không biết,



cướp tàn ác đi nữa, chúng mày cũng
phải kiêng nể trời phật chứ !

Tiếng phá cổng đáp lại những lời
thuyết đạo đức suông. Nhưng cổng
chùa vững chãi quá, phá không chuyển,
Chú tiểu vẫn thét mắng :

— Ừ cho chúng mày không kính nể
trời phật, cho chúng mày coi thường
tăng già yếu đuối không chống cự nổi
chúng mày đi nữa, nhưng đây gần phủ,
chúng mày lại không biết đại danh
của quan lớn phân phủ à ?.. Ngài
không bao giờ dung túng bọn chúng
mày đâu... Ngài rất công minh.

Tiếng ở ngoài quát :

— Mở cổng mau ! quan đây !

— Á chà quan ! Tôi đã biết các quan
cướp !

Rồi Mộc cùng mấy chú tiểu khác la
thất thanh :

— Trời ơi ! cướp ! cướp ! Làng nước
ơi ! cướp !

Tiếng ở ngoài quát càng to :

— Mở cổng mau để quan lớn vào
khám chùa. Bằng không quan đốc
chùa lập tức bây giờ.

dám phạm đến quan lớn, xin quan
lớn tha chết cho.

Một đoàn kỵ hình theo phân phủ
và quyền phân suất rầm rộ kéo vào
trong sân. Còn đến một trăm bộ binh,
gươm, đao tua tủa đứng canh ở ngoài
cổng và chung quanh chùa.

Lúc bấy giờ chừng vào khoảng cuối
giờ dần. Hàng chục bó đuốc lớn chiếu
ánh, sáng trưng khắp quả đồi. Dẫu
một con chuột ở trong chùa cũng
không thể chạy thoát ra ngoài, mà
người ta không trông thấy được.

Gà ở trong chùa lăm lữa đuốc với
lửa trời, tưởng đã sáng rõ, thì nhau
cất tiếng gáy. Và chó ở các làng
lân-cận, nghe tiếng kêu ầm-ĩ sửa ran
cả một vùng.

Chú Mộc toan lặn chạy lên mở
cửa chùa trên, bị ngay một anh cai
giữ lại. Phân phủ thét mắng :

— Mày định đi báo thầy mày, phải
không ?

Chú tiểu quỳ xuống lạy van :

— Bẩm quan lớn, sự cụ, sự ông con
cùng đi vắng.

Phân phủ hô lính :

— Khám xét thực kỹ.

Rồi quay lại hỏi chú Mộc :

— Sự cụ mày đi vắng từ bao giờ ?

— Bẩm, đã nửa tháng nay.

— Đi đâu ?

— Bẩm, cụ con đi khuyến hóa nay
đây, mai đó, con biết sao được.

Quả thực, quân lính lục lợi từ lúc
đó cho tới khi sáng rõ vẫn không thấy
vết tích sự cụ và sự ông đâu. Phân phủ
căm tức, nghĩ thầm :

— Thì vừa bắt được quả tang thằng
mang thư ở chùa này đi ra. Mà tra
khảo nó thì nó khai hiện có Phạm
Thái ở trong chùa !

Liền hỏi chú tiểu :

— Sự cụ mày là Phạm Thái, phải
không ?

Chú tiểu ngơ ngác :

— Bẩm, con không biết Phạm Thái
là ai. Sự cụ con là cụ Phở-lĩnh thiền sư.

Phân phủ mỉm cười :

— Còn sự ông mày là Lê Báo ?

Chú tiểu càng kinh ngạc :

— Bẩm Lê Báo, tên gì mà dữ dội thế ?
Sự ông con là Phở Mịch thiền sư,
người rất hiền lành, mộ đạo.

— Được ! Sao đã có cách dạy mày
nói thực. Lĩnh đầu ! trói cổ điệu cả
chúng nó về phủ !

Tức thì tiếng dạ ran. Nhảy mắt, ba
chú tiểu đã bị gông xiềng và giải về
phủ. Phân phủ lưu lại trong chùa vài
chục lính với một viên đội để ngày
đêm canh phòng, vì chắc thế nào bọn
Phạm Thái cũng lần mò về.

ĐƯỜNG HẦM

Đường hầm ấy nguyên xưa kia là
nơi chứa các mộc bản để in kinh phật.
Tiêu sơn là chùa chính ở vùng Từ sơn-
Đông ngàn, và sự cụ, nhiều khi là sư
tổ, thường trụ trì ở đó, nên vẫn phải
in kinh sách phát đi những chùa ở các
nơi khác cho chư tăng ni, môn sinh
của sư tổ. Vì thế các đồ đạc dùng về
việc ấn loát rất bề bộn, cần phải có
một nơi kín để chứa cho khỏi mất
mát, và được có thứ tự.

Đến thời Phở tỉnh thiền sư thứ nhất,
— vì Phở tỉnh thứ hai hiện trụ trì ở
chùa Tiêu sơn chỉ là Trần quang Ngọc,
mạo nhận đạo hiệu thiền sư bị giết,
— thì cái hầm chứa ấy bỗng không có
nữa. Những mộc bản khuôn xuống để
ngón ngang đây một gian nhà tổ. Còn
cái hầm kia, người ta đồn rằng nhà
sư đã lấp đi rồi, hoặc còn thì cũng
chẳng ai biết cửa vào hầm ở vào chỗ
nào... (còn nữa)

Khai Hung

MỘT HIỆU

mà đã được nhiều ngài ngợi khen là công việc cần
thận, nhanh chóng, khéo và hạ giá hơn các hiệu khác:

ẤY CHÍNH LÀ HIỆU RUỘM

PHÚC-HẢI

82, RUE TIEN TSIN, 82 - HANOI
(gần phố nhà Hoả)

Chuyên môn nhuộm đủ hàng tơ lụa nhưng
len và hấp mới, thay màu nhận mạng các
— quần áo len dạ theo cách tối tân. —

Đổi chỗ ở kể từ 7 Octobre 1935

Hiệu PHÚC-LỢI

giọng lên n° 1 Paul Doumer Đầu cầu Đát

CÁC QUÍ-KHÁCH HỎI CHO ĐƯỢC NƯỚC HOA NGUYÊN CHẤT

HIỆU CON VOI

1 lạng, 3 gr. 0\$20, 1 tá 2\$00, 10 tá 16\$00

1 lạng, 6 gr. 0.30, 1 tá 3.00, 10 tá 25.00

1 lạng, 20 gr. 0.70, 1 tá 7.00, 10 tá 60.00

PHÚC-LỢI

1, PAUL DOUMER — HAIPHONG

— BÁN BUÔN VÀ BÁN LẺ —

Đại-lý: MM. Phạm-hạ-Huyền, 36, Rue Sabourain, Saigon
Đông-Đức, 64, Rue des Canonnais, Hanoi — Thiên-Thành
phố Khách, Namdinh — Phúc-Thịnh, phố Gia-Long, Huế



MỖI KHI Ở CẢNG

CÁC NGÀI DÙNG THUỐC
TÂY MUỐN ĐƯỢC THUỐC
MỚI, TỐT. MÀ LẠI RẺ
— XIN MỜI LẠI HIỆU —

Pharmacie COUPARD
HAIPHONG

Chủ-nhân: Bùi-đình-Từ

Được-sĩ hạng nhất ở trường

— Đại-học Strasbourg. —

Tiếp khách lấy và tự trông nom pha thuốc.

TRONG MAI

Truyện dài của KHAI-HUNG

(Tiếp theo)

X

ƯNG như mọi buổi sáng, hôm nay Hiền ra bãi biển rất sớm, ra để hóng gió mát và để có cái cảm-tưởng rằng biển là của con nhà nghề, của những người đánh cá, bắt ngao nuôi sống, chứ không phải của bọn khuê-các, công - tử thừa tiền ra đó thỏa thích chơi bời.

Thực vậy, vào giờ ấy, trên bãi cát rộng chỉ thấy toàn dân chài vạm vỡ áo nâu hay cởi trần đóng khố. Chỗ này mấy người ngồi sửa sang cái mạng, hoặc buộc lại những nút lật mực, hoặc đóng lại những cái chốt lỏng lẻo. Chỗ kia từng đám sáu, bảy người «đánh rút». Họ chia làm hai tốp cầm kéo hai đầu giây lưới: Vì lưới dài và nặng nên họ hết sức ngả người co mình mà vẫn không đi lùi được mấy tí về phía trên, tuy hai bàn chân họ luôn luôn dẫm bành bịch như linh tập đứng nguyên chỗ mà theo nhịp đập đất.

Hiền đi thơ thẩn để mắt lo đến những cảnh tượng đã quá quen, vì sáng nào nàng cũng nhìn thấy.

Đã ba hôm nay, nàng không thấy bóng Vội đâu, nên nàng cũng băn khoăn nhớ anh chàng chài lưới, và những câu chuyện rất ngộ-nghĩnh của anh ta. Ngẫu nhiên nàng nhìn ra biển xa để tâm hồn phiêu phiêu lướt theo những cánh buồm nâu nhấp nhô rờn sóng. Và nàng nghĩ thầm: « Có lẽ Vội đi khơi! »

Phải, có lẽ Vội đi khơi. Những cuộc đánh cá ngoài khơi đầy lạc thú mà Vội thường kể cho nàng nghe, nàng còn bao giờ quên được. Nàng vẫn mơ ước đi liều một chuyến xem ra sao, đi để được ngắm những đêm trăng sao ngủ trên chiếc mảng bồng bênh, để được ăn những bát cơm hầm chan canh cá luộc với nước biển, nhất là được cùng anh em dân chài vừa ca hát vừa kéo lưới.

Xưa nay nàng vẫn hay nghĩ đến những sự khác thường, thích làm những việc mà người ta không làm được hay không dám làm. Chẳng thế mà một lần trước mặt Hồng, nàng đột nhiên hỏi Vội:

— Giá tôi lấy anh, rồi chúng ta làm nhà ở bãi Lân này cùng nhau chuyên nghề chài lưới, thì anh có bằng lòng không?

Cho là một câu hỏi bông đùa dễ trên ghẹo anh chàng đánh cá, Hồng năm bỏ ra cười. Còn Vội thì bẽn-lẽn, xấu hổ cúi gằm mặt xuống.

Nhưng câu hỏi của Hiền quả thành thực, tuy chỉ thành thực trong một thời gian ngắn ngủi: Ngồi trước biển rộng bao la, sóng gập đầu mồm đá, thì đối với nghề đánh cá, các nghề khác không còn có nghĩa gì nữa. Rồi trong khối óc tưởng tượng của cô thiếu nữ ham thể thao, ưa sự sống hoạt động, phiêu lưu, về ra những cảnh hùng vĩ của một cuộc đời hợp lý tưởng, cái lý tưởng viên vọng của ít bạn thanh niên hiện thời. Nàng mơ màng được chung sống với một chàng An Tiêm hay «Lỗ bình Sơn» ở nơi



hoang đảo, tự tìm kiếm lấy cái ăn, tự chế tạo lấy cái mặc, và các khi giới để chống cự lại loài thú dữ. Đưa mắt nhìn Vội lăm liết uy nghi đứng bên, nàng như thấy mờ mờ hiện ra một cuộc tương lai sung sướng, đầy đủ về cả hai phương diện tinh thần và vật chất.

Rồi một cảnh trái ngược đồng thời cùng hiện ra, một cảnh nhỏ nhen, lụi sụi, trường giả: chồng già đời mài đứng quần trên ghế các công sở, nào bị người trên quở mắng, nào phải tự hạ nịnh nọt kẻ nọ, kẻ kia. Trong khi ấy thì vợ vênh vang ô tô, xe nhà, ra phết bà lớn bà bé với những bộ cánh sắc sỡ, lõe loét. Cho đến những nghề mà người ta gọi là nghề tự do, nào đã có gì là tự do? Người theo nghề buôn, nghề làm thầy lang, làm thầy kiện, cũng phải chiều khách hàng, chiều người ốm, phỉnh người sinh tụng, có khi phải soay sớ hết lời đủ vánh. Đến như các nhà theo nghề văn, thơ thì lại khổ sở hơn nữa. Ở ngoài cảnh sắc

tốt tươi, mà tự nhốt mình vào trong phòng để tưởng tượng về ra những cảnh sắc ấy, rồi tưởng tượng mãi, tưởng tượng cho tới khi đôi mắt cận-thị phải mòn mỏi, tâm thần xưa kia nở nang phải khô héo. Tâm thần xưa kia sáng suốt phải mờ tối đi. Trong khi ấy thì họ vẫn cầm cúi theo lời ca tụng cái đẹp, cái tươi của vạn vật muôn năm không già mà không cần họ ca tụng.

Hiền vụt trông thấy rõ ràng cả một đời nên thơ của kẻ sống trong vạn vật, sống với vạn vật. Mỗi một cử chỉ của mình, mỗi một câu nói của mình đều liên lạc nhịp nhàng với cỏ cây, với đất nước, với ánh sáng, với không khí bao bọc quanh mình. Mỗi

một hành vi của mình là có một nghĩa, một nghĩa triết lý sâu xa, cái hành vi không giả dối vì nó vừa cần phải có để nuôi sống tâm thân, vừa làm cho tâm thân ấy nở nang, khỏe mạnh thêm ra.

Hiền vừa đi vừa nghĩ đến buổi sáng ngồi nói chuyện với Hồng và Vội ở ngoài bãi Lân. Những ý tưởng quá bạo tuy chỉ nung nấu ngầm ngầm trong tâm trí nàng, nàng chưa hề dám bày tỏ ra với bạn hay với ai, nhưng nàng vẫn suy đi xét lại mà nhận thấy—đâu nhận thấy một cách lơ mờ, —rằng rất là hợp lý. «Ừ, họ cứ nói, cứ bàn suông rằng không nên phân đẳng cấp. Vậy sao ta lại không thể là vợ anh Vội được? Anh Vội và ta đều không thuộc đẳng cấp nào cả, vì đã không chia đẳng cấp, thì còn làm gì có đẳng cấp nữa. Hay lấy tri thức mà chia đẳng cấp? Nhưng nếu người chồng có tri thức không, làm cho ta sung sướng bằng người chồng kém tri thức?»

Hiền phì cười, rồi nàng kết luận:

«Không thể được! Ta yêu ai thì ta quyết lấy người ấy, ta quyết xin mẹ ta lấy người ấy cho bằng được, dù người ta yêu là anh chàng đánh cá chất phác, thơ ngây kia».

Hiền lại nghĩ tiếp: « Nhưng bây giờ thì ta cũng chưa yêu ai, kể cả anh chàng đánh cá chất phác, thơ ngây. Vậy hãy xếp câu chuyện triết lý ấy vào một xó. »

— Chị Hiền!

Hiền nghe có tiếng gọi, quay đầu lại. Lưu đầu chãi bóng, mặc áo để hở tay, từ dưới rẫy phi-lao chạy ra.

— Anh Lưu đây sớm nhỉ?

— Ra sau chị mà chị còn bảo là đây sớm?

Hiền mỉm cười nhớ lại câu chuyện xảy ra mấy bữa trước. Hôm ấy Hiền câu kính thấy Lưu chột nhá thì sinh ghét, tìm cớ để cự tuyệt cho hả lòng tức giận. Nhân thấy Lưu gọi mình là cô, Hiền mai mỉa hỏi chàng: « Vì cớ gì tôi gọi anh là anh, mà anh lại gọi tôi là cô. Anh coi tôi như em anh, phải không? » Thì ra Lưu đã sợ hãi vàng lời nàng mà kêu nàng là chị rồi. Hiền sung sướng nghĩ thầm: « Đối với bọn họ, mình phải quả quyết đòi đứng ngang hàng, thì tự nhiên được đứng ngang hàng ngay ».

Lưu tiến đến gần:

— Chị không tắm sớm?

— Không.

Hiền nhìn vào phía trong hỏi:

— Hôm nay anh đi một mình. Còn anh Miện đâu?

— Miện về Hà Nội rồi.

— Ủa! về Hà Nội?

— Vâng, về Hà Nội hôm qua. Anh ấy gửi lời chào chị đấy.

— Xin cảm ơn. Thương hại anh lẻ loi nhỉ! Tưởng hai người không bao giờ chịu rời nhau ra đấy.

— Anh em bạn trai dù yêu nhau đến đâu cũng không quyến luyến nhau bằng bạn gái.

Lưu cười rất tinh, nói tiếp:

— Nhất là một người bạn trai và một người bạn gái, phải không chị?

Hiền nghĩ thầm: « Truyện anh này khác truyện anh Vội xa. Một đẳng thì tinh quái, bóng bẩy, một đẳng thì thật thà, ngây thơ ». Rồi nàng tìm cách trên ghẹo Lưu chơi:

— Tôi cũng chưa thí nghiệm anh ạ?

Lưu mỉm mỉm:

— Chả biết người nào sẽ có điểm phúc được chị thí nghiệm?

(Xem trang sau)

Vi đóng giấy Kim Thời đã được ân thưởng bội-tính bạc và được hội Mỹ Thuật Đông Dương tặng bằng danh dự, như vậy đủ tỏ ra là một hiệu giấy có giá trị; giấy có cam đoan chữa không tính tiền

Quý bà, quý cô ưa dùng giấy mỹ thuật nên đến

chấn long
38 Phố Hàng Bó Hanoi



9/10 Chưa từng thấy hiệu thuốc nào mà chữa mười người khỏi được chín

Lắm người thường đinh ninh rằng những nhời quảng cáo chỉ là những nhời khoe khoang tốt đẹp, nên thường không tin. Nhưng các ngài có bệnh dùng qua mới rõ là hiệu nghiệm. Vì môn thuốc chữa bệnh lâu của bạn được phỏng là môn thuốc « truyền đã từng kinh nghiệm lâu năm nên ngày nay mới được kết quả tốt tươi như thế: Mười người chắt chắt khỏi chín thật. Từ ngày khai trương lên Hanoi bạn được phỏng đã nhận được nhiều thư các ngài khen (chúng tôi sẽ cho đăng dẫn). Một ve to (dùng được 2 ngày) 0 \$ 60

Không có sâu Ban-miêu — Không hại sinh-dục

BẢO-HÒA DƯỠC-PHÒNG
32, PONT EN BOIS (PHỐ CẦU GỖ) — HANOI

Đại-lý: Haiphong: Đông-Phát 48 Strabourg (cát cụt)

SỰ PHÁT-MINH VỀ SẮC ĐẸP CỦA BÁC-SĨ
RẤT TỐT ĐỂ TRỪ NHỮNG VẾT RĂN SÂU



MẶT NHIỀU VẾT RĂN
= trông già quá 50 tuổi =

NHỮNG VẾT RĂN ĐÃ MẤT
= trông trẻ độ 30 tuổi =

Giản-dị và rẻ tiền, sự phát minh của
giáo sư Dr. Stejskal có thể làm cho tất cả
thiếu-phụ và thiếu-nữ, trẻ lại hơn tuổi
mình.

Sau khi đã xét nghiệm ra rằng, những
vết răn là do sự suy-vi của một thể-
chất của da-dẻ, gọi là Biocel nhà thông-
thái ở trường cao-đẳng ở Vienne đã tìm
được cách để bồi-bổ cho thể chất đó. Lấy
ở những súc vật này còn nhỏ, chất Biocel
hiện nay dùng để làm kem TOKALON
màu hồng. Tới trước khi đi ngủ, bôi thứ
kem này, thì những vết răn sẽ mất, và

da-dẻ sẽ được tươi tắn và mịn. Buổi sáng
trước khi sức phần, thì dùng kem TOKA-
LON màu trắng (không mờ), là thứ kem
không những làm cho da-dẻ trở nên
trắng trẻo mà lại còn bồi-bổ da-dẻ nữa.
Kem trắng làm mất những lỗ chân lông
mở rộng, và những chân hương.

Các bà các cô có thể chắc chắn được
rằng dùng cách «sửa-trị dụng hoa» kem
trắng và kem hồng da dẻ sẽ được tươi
tắn, nếu không thì xin hoàn tiền lại. Bắt
đầu dùng ngay kem TOKALON, các bà, các
cô sẽ thấy sự màu nhiệm của kem đó.

KEM PHÂN TOKALON

BÁN TẠI CÁC CỬA HÀNG LỚN Ở BẮC-KỲ VÀ TRUNG-KỲ

ĐẠI-LÝ ĐỘC QUYỀN Ở BẮC-KỲ VÀ TRUNG-KỲ

Maron, Rochat et C^{ie} - 45, B^d Gambetta à Hanoi

— Anh nói văn-hoa lắm nhỉ. Chẳng bù
với anh Vội, thực là trái ngược hẳn
anh.

Lưu vờ không hiểu :

— Anh Vội nào vậy ?

— Anh Vội rất đẹp trai mà tôi chụp
ảnh bữa nọ ấy mà.

Nàng như chợt nghĩ ra :

—Ừ mà tôi thí nghiệm rồi đấy, anh
ạ. Phải, anh Vội đi đâu bất tin tức ba
hôm nay, thế mà tôi vẫn không nhớ
anh ấy. Đây anh coi, một người bạn
trai và một người bạn gái có thể
không quen luyến nhau được.

Lưu cười ngất, cho đó là một câu
hông đùa. Nhưng Hiền rất nghiêm trang
nói tiếp :

— Anh Vội tốt bụng lắm, anh Lưu
ạ. Hôm nọ anh ấy dám cho một người
đồng nghiệp bị ốm những một hào bạc.

Lưu ngờ vực :

— Ai bảo chị thế ?

— Chính mắt tôi trông thấy, ở mạn
núi gần hòn Trống Mái.

— Chắc trước mặt chị, hẳn rõ ngón
giả đạo-đức ra đấy.

Hiền cười :

— Anh tưởng ai cũng giả dối cả
được sao ? Một anh đánh cá có phải
là một trang công tử, khéo lòn gái đâu ?

Lưu quả quyết đối đáp lại một cách
mạnh bạo :

— Nhưng chính cái giả dối ấy là sự
lẽ phép, và phân biệt người trí thức
với kẻ vô học. Một thằng mọi không
bao giờ biết lấy lòng một mỹ nhân
bằng một sự giả dối vô hại.

Hai người vừa đi theo làn nước vừa
nói chuyện. Bỗng Hiền dăm dăm nhìn
một bọn người kéo lưới, bảo Lưu :

— Anh trông, hình như có anh Vội
ở đằng kia.

Rồi nàng chạy lại, kêu :

—Ồ đích rồi ! anh Vội !

Vội không ngừng tay, vẫn kéo lưới,
vừa dăm chân theo nhịp với mọi
người khác, vừa chào :

— Thưa cô đi chơi !

— Mấy hôm nay anh đi đâu biến
biệt thế ?

— Thưa cô, tôi đi khơi.

Lưu cũng vừa đi đến nơi, nói kháy,
bảo Hiền :

— Kia anh Vội gọi chị là cô, sao
chị dè vậy ?

Nhưng Hiền vờ không nghe thấy,
hỏi Vội :

— Đi khơi những ba hôm liền,
chắc là đánh được nhiều cá ?

— Vâng, cũng khá. Chúng tôi kéo
được mẻ cá thu. Bán được tiền lắm.

Lưu chêm một câu mai mỉa :

— Để dành tiền mà cưới vợ, anh
Vội ạ.

Vội đỏ bừng mặt, vì thấy anh em
bạn nghề cùng nhau cười ồ lên.
Không biết Vội vẫn có tình nhút nhát,
bẽn lẽn khi người ta hỏi đến chuyện
lấy vợ, Lưu tưởng ngay rằng Vội có
tình với Hiền. Trong lòng vừa cảm
tức, vừa khinh bỉ, chàng dục Hiền
lên mồm đá ngời chơi. Nhưng nàng
không nghe, nhất định giữ Lưu đứng
lại xem kéo cá.

(Còn nữa)

Khái Hưng

NHỮNG NÉT CHỮ

(Tiếp theo trang 11)

Sự cảm động làm nghẹn lời Đào văn
Khương.

Lê Phong, đôi mắt dịu dàng vô vai người
thiếu niên, ôn tồn nói :

— Tôi xin hết lòng. Việc này tuy rắc rối
và là một bài «tình đồ» khó khăn lắm
thực, nhưng chính vì thế mà gọi tình tởm
của tôi... Tôi lấy hết tâm trí để mong tìm
cho chóng ra, vì sự thực thiêng liêng, vì
một đoạn tình yêu thiêng liêng cũng có

VIÊN-ĐÔNG TỒN-TÍCH HỘI

Của Hội tư - bản SEQUANAISE thành Ba-lê lập nên
Công-ty vô danh vốn 4.000.000 phát-lĩnh một phần tư đã góp rồi
Công-ty hành-động theo chỉ-định ngày 12 tháng tư năm 1916
Đăng-bạ Hanoi số 419

GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐÈ DÀNH TIỀN
Món tiền lưu - trữ (Tinh 440.586\$57 để Hội hoàn lại vốn
cho người đã góp).
Tổng-cục ở HANOI 32, Phố Paul-Bert. - Giấy nói số 892
Số Quản-lý ở SAIGON 68, đường Charner. - Giấy nói số 1099

Nếu các ngài muốn được dễ-dàng
Một cái vốn to
mà mỗi tháng chỉ phải để dành
Một món tiền nhỏ

thì hãy mua ngay

PHIẾU VIÊN-ĐÔNG TỒN-TÍCH

được dự

3 kỳ xổ-số trong

— mỗi tháng —

tức 540 kỳ xổ-số cho đến lúc hết hạn phiếu.

Muốn hỏi-hạn điều gì bản-hội sẵn lòng chỉ
bảo giúp không phải phí tổn.

Hội cần nhiều người đại lý có đảm-bảo chắc chắn

CINEMA TONKINOIS từ thứ sáu 25 đến thứ năm 31 Oct. 1935
Chiếu phim : LE DÉFILÉ DU DIABLE
do KEN MAYNARD và con ngựa TARZAN sản xuất. Một phim mạo
hiểm có những trận đánh nhau kịch liệt — Các ngài đến xem tại rạp Kien
Maynard trước ngày tung giấy — nhiều đoạn trông rất nguy hiểm cuốn
phim lại vui — các ngài đến xem sẽ chắc chắn được hưởng hai tiếng
đồng hồ thú vị.

CINEMA PALACE từ thứ tư 23 đến thứ ba 29 Octobre 1935
Chiếu phim : CÉSAR DESPIONNE
do nữ tài tử BRIGITTE HELM và những tài tử quốc tế. Một
cuốn phim tả những cảnh đánh nhau trên mặt trời — có những cuộc
chiến đấu bằng đầu bay trông rất đáng sợ.
Tuần lễ sau — Từ thứ tư 30 Octobre đến thứ ba 5 Novembre
Sẽ chiếu phim : TU SERAS STAR A HOLLYWOOD

Vua thuốc bỏ
ở Viên-Đông

DẦU Cù-là
Vo dinh Dân

thoa uống trị bá
chứng hay hơn
hết 0\$10 1 lạng

CU'U LONG HOAN

(Tên thuốc cầu chứng tại Toà)

Chuyên trị những chứng bệnh sau này :

- 1) Già cả một nhọc ăn ngủ thất thường, hay đau vặt,
nhức mỏi bản thân, hay đau sâu đã được.
- 2) Đàn ông yếu nhược, tinh lực khiếm khuyết, đau
lưng, mỏi gối, hình vóc tiêu tụy, kém huyết, ốm xanh,
làm việc ít mà mau mệt.
- 3) Đàn bà mất máu, ăn ít ngủ ít, hay hồi hồi, hay
mệt, hay quên, xanh ốm bất câu do nguyên nhân nào.
- 4) Con nít chậm lớn, ốm o, làm biếng ăn, chậm lực
thiếu trí khôn, hay đau vặt.
- 5) Không bình nên uống, thấy mau lên cân, mập
mạp sung túc, khí huyết cường kiện. Đi xa thức đêm uống
một hoàn thấy khỏe.

Thật là một thứ thuốc vừa bỏ vừa trị bệnh, công hiệu phi thường
TỪ 7 NĂM RA ĐỜI CHƯA CÓ THUỐC NÀO TRANH ĐẠNG
Hộp 10 hoàn 5\$50 — Hộp 4 hoàn 2\$20 — Hộp 2 hoàn 1\$10

VÕ - BÌNH - DẪN ĐẠI DƯỢC PHÒNG

SÁNG LẬP NĂM 1921 — No 323 RUE DES MARINS CHOLON

KÍNH CAO

BÁN TẠI :

Hanoi 13, Hàng Ngang

130, Route de Hué

PHÂN CỤC

Bácninh 219, Rue Tièn-An
Haidương 27, phố Khách
Hồnggay 4, Place Gd Rocher
Kiếnan Phố Chợ
Namdinh 27, Rue Carreau
Phát-diệm. Thượng-kiểm
Phủlý, Phố Châu Cầu
Phủthọ Phố Đệ Nhất

Sontây Rue Hậu-An
Thánguyên Phố Cửa Chợ
Vientiane R. Georges Mabé
Vinh 2, đầu ngã tư p. Khách
Hà-đông 2bis, Ng -hữu-Độ
Haiphg. 84-86, P. Doumer
Hưngyên 34, Harmand
Laokay 13, Phố Tèo

Ninhbinh 35, phố Cửa Chợ
P. 1. thương 20, Gde Rue
Phủ-nho-quan, Phố Mới
Quảngyên, phố Chợ
Tháibinh 103 Jules Piquet
Thanhhoa 29, Grande Rue
Viếttri, phố Gare
Yênbay, phố Gare

TẾ DƯỢC

Caobăng 91, Mal. Foch
Langson 11, phố Chợ

Đápcau 16, phố Chính
Vinhhyên 97, Vinh Thanh

Gialâm 18, Ngọc Lâm
và các Phố, Huyện, cho mở
ở gần khắp Bắc-kỳ, Ai-lao, phía Bắc Trung-kỳ. Ở Namkỳ, Caomên và phía
Nam Trungkỳ thì bán tại 20 Phân cục và hơn 600 Đại-Lý.

Xin hỏi lấy Dược-Mục ở các nơi trên này.

nhưng chính cũng vì cái thị hiếu riêng của tôi nữa. Vậy hà tất ông phải cảm ơn tôi.

« Một điều tôi cần muốn dẫn ông là về truyện duyên sinh này, ông đừng cho ai biết rằng ông đã đem đến bàn bạc với tôi. Có lẽ họ biết cũng không sao. Mà có lẽ lại là điều rất trở ngại.

« Ông lại nhớ đưa cho tôi tập thư của các bạn gửi về cho cô Tuyết Mai. À, còn điều này nữa: sau khi cô Tuyết Mai quên sinh, còn bức thư nào gửi đến nữa không?

— Không. Tin em tôi mất đáng báo ngay hồi đó.

— Được. Bây giờ xin ông cứ về.

Người thiếu niên ngẩn ngơ:

— Thưa ông...theo ý ông, thì em tôi quên sinh vì có gì, ông có thể chờ biết ngay được không?

— Ô, ông nóng nảy quá. Tôi, bây giờ cũng như ông, hay chỉ phỏng phất biết hơn ông một chút là cùng. Điều chắc chắn mà ông cũng biết như tôi là cô Mai tự sát vì bài thơ... Còn ngoài ra...

Lê Phong tươi cười sẽ khoát tay lên để nổi vào các nói. (Còn nữa)

Thế Lữ



**Người Tàu ở Đ.D. được
đãi như người Nhật.**

Sau khi tờ hiệp ước Trung-Đông ký ngày 20.7.35, người Hoa-kiều ở Đ.D. được đối đãi như người Nhật-bản. Về pháp luật, người Tàu cũng được xử vào những phiên tòa án tây và cách đối đãi trong nhà pha cũng như người Pháp.

**Những kỳ thi mở ở Đ.D. vào
cuối năm 1935 và đầu năm 1936**

Ngạch Thương chánh: 8 và 9 Nov. 1935.
Ngạch Thiên văn: 15 và 16 Nov. 1935.
Ngạch Kho bạc: 3 và 4 Nov. 1935.
Ngạch Tòa sứ miền Bắc: 25 và 26 Nov. 1935.
Ngạch Tòa án: cuối năm 1935.

Ngạch Vô tuyến điện: cuối năm 1935.
Ngạch Thư viện: cuối năm 1935.
Ngạch Công chánh: đầu năm 1936.
Ngạch Bưu-điện: đầu năm 1936.
Ngạch Tòa sứ miền Trung đầu năm 1936.

**Kết quả kỳ thi Y khoa
bác sĩ ở Đ.D.**

Hanoi. — Vừa rồi đã có kỳ thi Y khoa bác-sĩ lần đầu ở Đ.D. — được mười hai người trúng tuyển như sau này:

Nguyễn trọng Hiệp, Nguyễn xuân Huyền (mention très bien), Nguyễn đình Hoàng, Huỳnh tất Đối, Hoàng gia Hợp, Lê đình Quy, Phạm văn Phan (mention bien), Huỳnh công Chiên, Dương tấn Tươi, Võ duy Thạch, Lê văn Cần, Trương hồ Lý (mention assez bien).

Được sĩ Đ.D. hạng nhất, ông Nguyễn đình Luyện.

Y-Á chiến tranh

Addis-Abebas 16.10. — Trong tuần lễ này, Ý sẽ trở sang Đông phi 12.000 lính, rất nhiều khí giới và lương thực.

Quân Á tuyên ngôn rằng họ đã sẵn sàng để trống với quân Ý ở khắp các mặt trận trước khi hội Q.L. thi-hành việc trừng trị Ý.

Genève 18.10. — Anh tuyên bố rằng dự án trừng trị nước Ý dù có bị bác, hay vì Pháp làm chậm trễ lại, Anh cũng quyết thi-hành một mình, nếu Ý cứ tiến binh ở Abyssinie.

Sách mới.

Chúng tôi đã tiếp được tập phóng sự « Tôi kéo xe » của ông Tam Lang (đầy 114 trang, giá 0\$45), và mới đây lại tiếp được cuốn lịch sử tiểu thuyết « Vua Hàm Nghi » của ông Phan trần Trúc (đầy 250 trang, giá 0\$70) do nhà Nam-Ký xuất bản.

Xin cảm ơn tác giả và giới thiệu hai cuốn sách trên cùng độc giả P.H.

Báo mới

Saigon. — Tạp chí « Kịch bóng » sẽ xuất bản tại Saigon vào ngày 19 Octobre.
Xin mừng bạn đồng nghiệp mới.

Ecole THANG LONG

ENSEIGNEMENT SECONDAIRE, PRIMAIRE SUPÉRIEUR ET PRIMAIRE
Directeur: Nguyễn-bá-Húc, Licencié ès-sciences mathématiques.
RUE BOURRET, HANOI



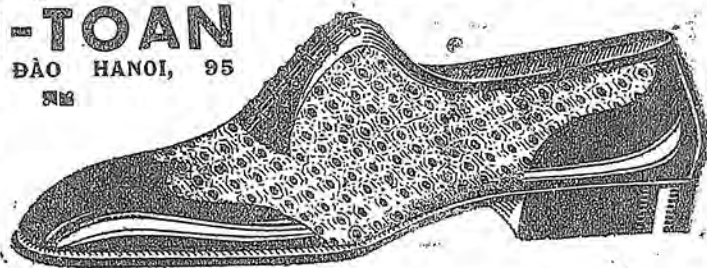
1-) Tòa nhà mới của trường Thang-Long ở ngõ Trại mới đã hoàn thành; trường đã dọn lại tòa nhà mới từ hôm 17 Octobre 1935. Các lớp học rất rộng rãi mát mẻ hợp vệ sinh — 2-) Ban giáo-sư trường Thang-Long không trường tư nào sánh kịp; nay có tòa nhà mới, mát mẻ, hợp vệ sinh, có phòng thí-nghiệm, có sân rộng rãi, cho học sinh chơi trong những giờ nghỉ; lại sắp mở ký túc, xá; Vậy trong các trường tư trong nước, trường Thang-Long đứng vào bậc nhất. — 3-) Đến hôm 24 Octobre 1935, nhà trường sẽ làm lễ khánh thành, có mời quan Thống-Sứ Bắc-kỳ và các thân-hào Hà-thành đến chứng kiến. Đến hôm 25 Octobre, nhà trường sẽ tổ-chức một cuộc vui ở nhà Cinéma Majestic đại học-sinh và phụ-huynh học-sinh.

Giày kiểu mới mùa bức 1935 bằng vải « Thông Hoi » đi rất mát chân, đẹp và bền hơn các thứ vải thường — Có trước nhất ở Đông-Dương tại hiệu:

VAN-TOAN
95, HÀNG ĐÀO HANOI, 95

có nhiều kiểu khác nhau rất đẹp và lạ mắt chưa đâu có. Có catalogues gửi đi các tỉnh

giá mỗi đôi từ: 3\$50 trở lên



FUMEZ LE JOBB
OU NE FUMEZ PAS
Le paquet vert 0\$06

Muốn triệt bệnh tình...

Lậu, giang mai, hạ cam dù có biến chứng nguy hiểm (complication dangereuses) chỉ nên lại **ĐỨC-THỌ-ĐƯỜNG 241, Route de Huế (24 gian), Hanoi, sẽ hết.** Có phòng riêng chữa bệnh, đủ khí cụ, để chữa cho tiết nọc. Có chỗ cho người ở xa đến chữa bệnh. Nhận chữa khoán đàn ông đàn bà. Thuốc lậu 0\$60 một ống. Thuốc giang-mai 1\$00. Có thuốc lặn đàn bà (vaginite) đau dạ con (métrite) thuốc khí hư, bổ thận điều kinh, thuốc thiên truy, thuốc thực v. v. Uống thuốc không cũng khỏi hẳn. Muốn chữa lấy cũng được. — **Đại-lý: Lê-quang-Thiệp Metz Haiphong** — Phan-thị-Lộc, Tofforin Vientiane — Trần-lập-Thành Bà-trị Bentre. —
Thơ và mandat gửi về M. Nguyễn-ngọc-Thước.

Những cửa hàng

IDEO

là cửa hàng
— đẹp nhất —

Nhân dịp khai trương

Bán hạ giá mọi thứ cần dùng
cho học trò

VÀO TỰ DO

Viên-Đông Ân-Đường

BÁN SÁCH VỎ GIẤY BÚT

25, phố Paul-Bert, HANOI — 38, đường Paul-Bert, HAIPHONG

SỐ HUỆ-LIỄU-GIẢI-ĐỘC-HOÀN 60 (TRỊ LẬU, GIANG-MAI, SANG-ĐỘC)

**DẦU Cù-là
Vô đình Dân**
thoa uống trị bá
chứng hay hơn
hết 0\$10 1 lọ

Thuốc này trị được ba chứng bệnh: Lậu, Giang-mai hay là hội-soài. Bệnh mới phát hay kinh niên, uống vào cũng tuyệt nọc. Phương thuốc **Huê-Liễu-Giải-Độc-Hoàn** này không công phạt, không hại đường sanh dục. Uống vào thì cứ hòa hườn, chạy khắp cả châu thân, sát trùng, trừ nọc cả ba thứ bệnh, rồi đuổi độc ra ngoài.

Dùng thuốc này mỗi bữa thì mỗi bữa trừ được một mớ trùng độc. Cứ thế mà trừ lần, nhẹ trong 30 ngày, nặng hai tháng thì tuyệt nhiên trong mình không còn bệnh nữa. Dẫu là bệnh mới hay bệnh đã kinh niên cũng vậy.

Chúng tôi tưởng cái phương lược trị bệnh phong tình như thuốc **Huê-Liễu-Giải-Độc-Hoàn** của chúng tôi là dùng phép vừa trị bệnh vừa được trừ căng.

Còn bảo uống vào nội năm ba ngày cho hết bệnh, cho dứt mũi lập tức, như nhiều thứ thuốc đã giao, thì chúng tôi giảm tưởng đó là chỉ uống cấp thời cho đỡ vót chớ không khi nào trị bệnh được.

Thuốc **Huê-Liễu-Giải-Độc-Hoàn** bảo chế toàn bằng những dược liệu hồn xừ, trị một cách chắc chắn và tuyệt nọc, bất câu là trị riêng một bệnh hay là trị một loạt ba chứng nói trên.

Giá 1 hộp 1\$00

VÔ - ĐÌNH - DẦN ĐẠI DƯỢC PHÒNG

SÁNG LẬP NĂM 1921 — No 323 RUE DES MARINS CHOLON KINH CAO

BÁN TẠI:

Hanoi 13, Hàng Ngang

130, Route de Huế

PHÂN CỤC

Bắc Ninh 219, Rue Tiên-An
Hải Dương 27, phố Khách
Hồng Gai 4, Place Gd Rocher
Kiến An Phố Chợ
Nam Định 27, Rue Carreau
Phát Diệm, Thượng-Kiểm
Phủ Lý, Phố Châu Cầu
Phước Thọ Phố Bệ Nhất

Sơn Tây Rue Hậu-An
Thái Nguyên Phố Cửa Chợ
Vientiane R. Georges Mahé
Vinh 2, đầu ngã tư p. Khách
Hà Đông 2bis, Ng. Bưởi-Hệ
Haiphong 84-86, P. Doumer
Hưng Yên 34, Harmand
Laokay 13, Phố Tèo

Ninh Bình 35, phố Cửa Chợ
P. 1. thương 20, Gde Rue
Phủ Nhọ-quận, Phố Mới
Quảng Yên, phố Chợ
Thái Bình 103 - Jules Piquet
Thanh Hoa 29, Grande Rue
Việt Trì, phố Gare
Yên Bái, phố Gare

TẾ DƯỢC

Caobang 91, Mal. Foch
Lang Son 11, phố Chợ
ở gần khắp Bắc-kỳ, Ai-lao, phía bắc Trung-kỳ. Ở Namkỳ, Caomén và phía Nam Trungkỳ thì bán tại 20 Phân cục và hơn 600 Đại-Lý.

Đáp Cầu 16, phố Chính
Vinh Yên 97, Vinh Thanh

Gialam 18, Ngọc Lâm
và các Phủ, Huyện, cho mở

Xin hỏi lấy Dược-Mục ở các nơi trên này.

CÓ DỰ CUỘC THI TẠI HỘI-CHỢ HADONG TỪ NGÀY 19 ĐẾN NHẢY 27 OCTOBRE 1935

xi-gà và thuốc-lá hiê

là hiệu thuốc ngon và nổi tiếng hơn hết

Ai đã dùng qua
điều công-nhận rằng
không có thứ thuốc
lá nào lại có được
cả ba đặc tính:

THƠM

NGON

và RẺ

như thuốc lá hiệu

MÉLIA



(Xin dính theo một cái tem để giả nhờ)

Chỉ có 0\$06 một gói Marina
rouge mà trước kia bán những 0\$10

Đại-lý độc quyền: RONDON ET Cie

HANOI — HAIPHONG — TOURANE — SAIGON